

Số 2-2017 (101)

# Khoa học & Công nghệ

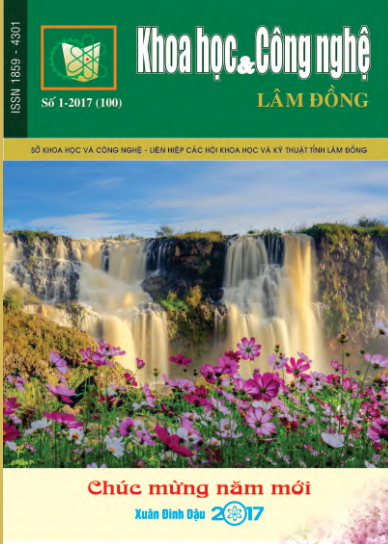
## LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

**CHÀO MỪNG HỘI NGHỊ GIAO BAN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CÁC TỈNH NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN LẦN THỨ XIV**



**THÀNH LẬP CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG LÂM ĐỒNG  
(1987 - 2017)**



# Khoa học & Công nghệ

## LÂM ĐỒNG

Trong số này

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

★  
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC  
VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG

★  
TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN

Địa chỉ: Số 35 Trần Hưng Đạo - Tp. Đà Lạt

Điện thoại: 063.3545479 - 063.3833163

Email: trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Ngô Đình Văn Châu

Biên tập:

Nguyễn Minh Tâm

Huỳnh Thanh Mai

Nguyễn Thanh Nhân

Lê Văn Công

Ngô Huy Đông

Trình bày:

Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN

Ảnh bìa: Thụy Trang

Thác Pongour - Nam thiên đệ nhất thác

### ☀ Vấn đề - Sự kiện

- 1 **Đoàn Văn Việt** - Tạo xung lực mới cho kinh tế - xã hội Lâm Đồng tiếp tục phát triển nhanh, bền vững
- 4 **Huỳnh Thị Thanh Xuân** - Chương trình trọng tâm phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đà Lạt giai đoạn 2016-2020
- 6 **Nguyễn Canh** - Huyện Di Linh đẩy mạnh thực hiện các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm
- 9 **Nguyễn Thị Lê Na** - Triển khai hoạt động hội nhập quốc tế tỉnh Lâm Đồng

### ☀ Hoạt động Khoa học và Công nghệ

- 11 **Võ Thị Hào** - Hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng năm 2016 - Phương hướng nhiệm vụ năm 2017
- 14 **Nguyễn Thị Ngọc Lý** - Những điểm mới của cơ chế tài chính thực hiện nhiệm vụ KH&CN và một số gợi ý khi thanh tra các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước
- 17 **Đặng Hữu Huy** - Hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng năm 2016
- 20 **Nguyễn Như Chương** - Nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ góp phần phục vụ sản xuất, đời sống
- 22 **Phạm Thị Nhân** - Đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng
- 24 Tin hoạt động Khoa học và Công nghệ
- 25 Danh mục các nhiệm vụ KH&CN cấp huyện nghiệm thu năm 2016

### ☀ Khoa học và Đời sống

- 26 **Lê Công** - Năm Dậu kể chuyện gà
- 28 **Nguyễn Thọ Biên** - Cây Hoàng thảo cảnh gà
- 30 **Đoàn Bích Ngọc** - Những giàn chiêng độc đáo của các dân tộc vùng Tây Nguyên
- 32 **Nhật Quân** - Thác Pongour - Nam thiên đệ nhất thác

Giấy phép xuất bản số 04/GPXB-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Lâm Đồng cấp ngày 06.01.2017

Sắp chữ tại Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng. In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt. Số lượng: 700 bản. Khổ 19x27 cm. In xong và nộp lưu chiểu tháng 01.2017



# 55 NĂM HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

**THS. NGUYỄN NAM HẢI**

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Cách đây 55 năm (ngày 04/4/1962), Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định thành lập cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) đầu tiên của nước ta là Viện Đo lường và Tiêu chuẩn thuộc Ủy ban Khoa học Kỹ thuật Nhà nước, mở đầu cho một hoạt động mới. Hoạt động tiêu chuẩn hóa, đo lường và quản lý chất lượng ở nước ta là cơ sở quan trọng cho hoạt động quản lý sản xuất, kinh doanh nói riêng và hoạt động quản lý kinh tế - xã hội nói chung. Đây cũng là thời điểm đánh dấu hoạt động TCĐLCL được chính thức bắt đầu với tư cách là một chuyên ngành có sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Nhà nước.

## Những thành tựu đạt được

Trải qua 55 năm hoạt động, ngành TCĐLCL cả nước đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Vai trò tích cực này của ngành TCĐLCL có thể được đánh giá qua 07 thành tựu cơ bản sau:

*Một là*, đã hình thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho hoạt động TCĐLCL. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật này được xây dựng đồng bộ trên cơ sở trụ cột của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Đo lường với đầy đủ các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thực hiện.

*Hai là*, đã hình thành hệ thống tổ chức TCĐLCL trong cả nước từ Trung ương, các ngành, địa phương và cơ sở. Tổng cục TCĐLCL thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý nhà nước về TCĐLCL. Tại 63 tỉnh, thành phố trong cả nước đã hình thành các Chi cục TCĐLCL thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Ngoài ra, thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các sản phẩm, hàng hóa đặc thù, tại một số Bộ, ngành theo phân công trong Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã hình thành một hệ thống các cơ quan tham gia quản lý nhà nước trong hoạt động này.

*Ba là*, công tác tiêu chuẩn hóa được triển khai rộng khắp, hỗ trợ đầy đủ các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và phù hợp với thông lệ quốc tế. Hệ thống tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật với trên 9.000 tiêu chuẩn Việt Nam, trong đó 45% đạt tỷ

lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và hơn 600 quy chuẩn Việt Nam, do 13 Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng, ban hành đã và đang trở thành công cụ hữu hiệu góp phần đắc lực phục vụ hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội của đất nước. Ngoài ra, hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cũng được đổi mới về nội dung, phương thức nhằm theo kịp với sự chuyển đổi mạnh mẽ trong quản lý kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Tiêu chuẩn Việt Nam được định hướng xây dựng cho các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chủ lực và những vấn đề thiết yếu khác của nền kinh tế - xã hội. Mặt khác, tỷ lệ hài hòa tiêu chuẩn Việt Nam với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực không ngừng được nâng lên, phục vụ đắc lực cho việc cải tiến và đổi mới công nghệ, sản xuất và cung cấp các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có chất lượng, thúc đẩy thuận lợi hóa giao dịch thương mại của Việt Nam trên trường quốc tế.

*Bốn là*, hoạt động đo lường ngày càng phát triển theo chiều sâu, với hạ tầng chuẩn đo lường quốc gia và hệ thống các tổ chức thực hiện dịch vụ kỹ thuật. Hệ thống Chuẩn đo lường quốc gia tiếp tục được xây dựng và củng cố với 22 chuẩn đo lường quốc gia đã được công nhận. Hoạt động duy trì, dẫn xuất, sao truyền chuẩn từ chuẩn đo lường quốc gia xuống các chuẩn đo lường cấp thấp hơn của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn trong các lĩnh vực đo đảm bảo tính thống nhất, tin cậy, chính xác của phép đo trong đo lường công nghiệp nhằm kiểm soát các thông số công nghệ trong quá trình sản xuất, chế biến để tạo ra sản phẩm, hàng hóa đáp ứng



Khánh thành Khu Văn phòng và Khai trương Phòng thử nghiệm Quatest 3

với yêu cầu quy định, mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp. Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn đã đáp ứng cơ bản các nhu cầu về đảm bảo đo lường trong thương mại, giao nhận hàng hóa, quản lý thị trường và xuất, nhập khẩu. Để phục vụ cho hạ tầng thừa nhận lẫn nhau về kết quả hoạt động đo lường, đã có 33 phép đo được Tổ chức Đo lường Quốc tế công nhận (CMC/CIPM) trong 6 lĩnh vực đo lường: độ dài, khối lượng, dung tích lưu lượng, áp suất, thời gian - tần số và nhiệt độ. Nhiều chương trình đảm bảo đo lường đã mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất - kinh doanh, góp phần duy trì, nâng cao năng suất, chất lượng.

*Năm là*, công tác quản lý chất lượng đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng, tăng cường hiệu lực hoạt động quản lý nhà nước. Thông qua các hoạt động thanh, kiểm tra chất lượng, xử lý vi phạm đã góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Hoạt động TCĐLCL nói chung, đặc biệt là các hoạt động quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng và đánh giá sự phù hợp đã được đẩy mạnh, phù hợp với chuẩn mực và tập quán quốc tế.

*Sáu là*, công tác hợp tác quốc tế và phục vụ hội nhập trong lĩnh vực TCĐLCL đã được tăng cường cả về chiều rộng và chiều sâu. Với vai trò là cơ quan đầu mối về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TCĐLCL, Tổng cục TCĐLCL đã duy trì hợp tác thường xuyên với hơn 30 tổ chức quốc tế, một số nước trên thế giới và khu vực. Trong quá trình tham gia vào các tổ chức nói trên, Tổng cục TCĐLCL đã trình bày quan điểm thể hiện những



Hội thảo về công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng và đánh giá sự phù hợp

lợi ích của Việt Nam, tranh thủ và khai thác tối đa sự giúp đỡ và ủng hộ của các tổ chức này nhằm thúc đẩy hoạt động TCĐLCL ở nước ta. Nội dung hợp tác quốc tế ngày càng gắn kết với các yêu cầu phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương.

*Bảy là*, Tổng cục TCĐLCL đã xây dựng và không ngừng củng cố công tác thông tin, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất. Hoạt động thông tin tư liệu được đẩy mạnh với hệ thống cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn của các nước phát triển. Với hơn 1.700 cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc Tổng cục, cùng với hàng vạn người hoạt động trong lĩnh vực TCĐLCL của các ngành, địa phương và doanh nghiệp đã tạo thành đội ngũ đông đảo về số lượng, vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thời kỳ hội nhập và phát triển kinh tế. Hàng nghìn nhà khoa học, các chuyên gia của các cơ quan quản lý, Viện nghiên cứu, Trường đại học đã tham gia xây dựng tiêu chuẩn trong các Ban Kỹ thuật Tiêu chuẩn Quốc gia; nghiên cứu khoa học về đo lường trong các Ban Kỹ thuật Đo lường; tham gia hoạt động đánh giá sự phù hợp, các Hội đồng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia... đã làm cho hoạt động TCĐLCL ngày càng được xã hội hóa sâu rộng. Bên cạnh sự đầu tư của Nhà nước, Tổng cục TCĐLCL đã tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của nhiều tổ chức quốc tế, nước ngoài và tự đầu tư để tăng cường năng lực về đo lường thử nghiệm. Đến nay, Tổng cục TCĐLCL đang quản lý và sử dụng hệ thống trang thiết bị kỹ thuật trị giá hàng trăm tỷ đồng; xây dựng mới, cải tạo hàng chục nghìn m<sup>2</sup> phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn và phòng làm việc, trong đó có những phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.



### Định hướng phát triển

Nhìn lại chặng đường 55 năm qua, những người làm công tác TCĐLCL có thể vui mừng về sự phát triển của ngành với những đóng góp ý nghĩa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Trong giai đoạn tới, để góp phần thực hiện mục tiêu tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, đồng thời tăng cường kỷ cương, đề cao trách nhiệm, thi đua sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững, hoạt động TCĐLCL cần tập trung thực hiện một số định hướng cụ thể như sau:

Tiếp tục rà soát tổng thể hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về TCĐLCL để có kế hoạch điều chỉnh phù hợp với các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia ký kết, đồng thời cải tiến theo định hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải tiến hoạt động kiểm tra chuyên ngành; thúc đẩy các Bộ, ngành cải tiến biện pháp quản lý sản phẩm hàng hóa nhóm 2 theo hướng quản lý rủi ro và tăng cường hậu kiểm; thực hiện dự án hệ thống thông tin kết nối một cửa quốc gia; đổi mới hoạt động quản lý chất lượng phục vụ doanh nghiệp trên tinh thần triển khai các Nghị quyết của Chính phủ và các Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ (Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 36a/NQ-CP về Chính phủ điện tử).

Nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về TCĐLCL thông qua việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Thúc đẩy áp dụng mã số mã vạch phục vụ quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh (cảnh báo hàng hóa có vấn đề về chất lượng; phát hiện hàng giả; truy xuất nguồn gốc an toàn thực phẩm; quản lý dược phẩm, trang thiết bị vật tư y tế, quản lý dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe...);

- Triển khai quy hoạch, lập kế hoạch và tổ chức xây dựng một số nhóm tiêu chuẩn chiến lược phục vụ phát triển kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng (nhóm tiêu chuẩn trong lĩnh vực Đô thị thông minh, Tiết kiệm năng lượng, An toàn thực phẩm, Sản xuất nông nghiệp hữu cơ, Áp dụng các hệ thống quản lý);

- Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống chuẩn đo lường quốc gia; xây dựng năng lực để mở rộng phạm vi các phép đo CMC (khả năng đo và hiệu chuẩn) được công nhận; rà soát thúc đẩy việc kiểm soát đo lường với phương tiện đo nhóm 2 trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội như kiểm soát đo lường trong y tế; nghiên cứu đề án triển khai các hoạt động đo lường hỗ trợ thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Đẩy mạnh công tác khảo sát, giám sát, đánh giá và thông tin, cảnh báo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để đề xuất các biện pháp quản lý nhà nước nhằm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng; kịp thời nhận diện các yếu tố rào cản kỹ thuật đối với các sản phẩm xuất khẩu để cung cấp thông tin cảnh báo cho các Hiệp hội, doanh nghiệp chủ động chuẩn bị năng lực;

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra tổ chức công nhận, các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký và được chỉ định; đào tạo nguồn lực và tổ chức thực hiện, hướng dẫn hệ thống Chi cục TCĐLCL ở các địa phương triển khai chức năng thanh tra chuyên ngành về TCĐLCL;

- Tiếp tục triển khai giai đoạn II (2016-2020) Chương trình quốc gia "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020" theo hướng phối hợp, lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án khoa học và công nghệ có cùng mục tiêu của Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành, địa phương; tổ chức đánh giá hiệu quả kinh tế của việc áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam;...

- Đổi mới cách thức, biện pháp thông tin tuyên truyền về hoạt động TCĐLCL. Vận hành Cổng thông tin doanh nghiệp, Trang tin thông tin, cảnh báo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Hoàn thiện cơ chế phối hợp thông tin trên Tạp chí ngành, Trang thông tin điện tử của Tổng cục TCĐLCL và các phương tiện truyền thông;

- Tăng cường hoạt động TCĐLCL tại các Bộ, ngành, địa phương thông qua hoạt động kiểm tra, hướng dẫn thực thi pháp luật về TCĐLCL; kiểm tra tình hình thực hiện Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg về áp dụng ISO 9000 trong cơ quan hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương;

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TCĐLCL, tận dụng tối đa các nguồn hỗ trợ từ nước ngoài để phát triển hệ thống năng lực đánh giá sự phù hợp, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thành viên và đóng vai trò chủ động, tích cực trong các tổ chức quốc tế. ■



## CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG LÂM ĐỒNG

### *30 năm xây dựng và trưởng thành*

**ThS. PHẠM THỊ NHÂM**

Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCQLCL) Lâm Đồng được thành lập theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 16/6/1987 của UBND tỉnh Lâm Đồng, trên cơ sở là phòng Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Ban Khoa học Kỹ thuật Lâm Đồng (nay là Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng).

Chi cục TCQLCL là cơ quan có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Chi cục TCQLCL gồm có 4 phòng chuyên môn (phòng Hành chính Tổng hợp, phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng, phòng Quản lý Đo lường, phòng Thông báo và Hồi đáp về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại) và đơn vị trực thuộc là Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Sau 30 năm kể từ ngày thành lập (16/6/1987-16/6/2017), nhiều thế hệ, đội ngũ cán bộ, công chức của Chi cục TCQLCL đã nỗ lực khắc phục khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý TCQLCL tại địa phương.

Ngay từ những ngày đầu thành lập đến nay, Chi cục đã quan tâm triển khai các hoạt động TCQLCL, chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đào tạo, tập huấn nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý. Chi cục thường xuyên thực hiện các bài thông tin, phỏng vấn... trên các phương tiện thông tin và website của đơn vị nhằm tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực TCQLCL.

Triển khai các hoạt động quản lý TCQLCL đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập, Chi cục định kỳ tổ chức kiểm tra, rà soát các đối tượng thuộc thẩm quyền để phân loại, quản lý và hỗ trợ một cách hiệu quả. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực như sau:

#### Về quản lý tiêu chuẩn, chất lượng

Việc rà soát, cập nhật hệ thống tiêu chuẩn được Chi cục tiến hành thường xuyên. Hiện nay, Chi cục đang quản lý hệ thống dữ liệu gồm 1.498 tiêu chuẩn Việt Nam, 591 quy chuẩn Việt Nam, 12 quy chuẩn địa phương và các tiêu chuẩn quốc tế phục vụ việc tiếp cận và sử dụng

của các tổ chức, cá nhân trong tỉnh. Ngoài ra, Chi cục còn phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng các tiêu chuẩn cơ sở cho những sản phẩm không quy định trong tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế đáp ứng nhu cầu sản xuất - kinh doanh tại địa phương.

Trong công tác quản lý chất lượng, với vai trò là cơ quan đầu mối tổng hợp các báo cáo quản lý chất lượng hàng hóa trên địa bàn tỉnh, Chi cục đã phối hợp với các ngành trong hoạt động này theo định kỳ, trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị các cấp trong việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các biện pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý chất lượng hàng hóa sản xuất và lưu thông trên thị trường. Đồng thời, Chi cục thường



Kiểm tra sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên địa bàn



Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba năm 2009

xuyên phối hợp với các cấp, ngành tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ quản lý chất lượng hàng hóa cho các đơn vị, doanh nghiệp, hiệp hội trong tỉnh. Công tác thanh, kiểm tra được Chi cục phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan, qua đó đã phát hiện các vi phạm và đề xuất xử lý theo quy định pháp luật, đồng thời điều chỉnh các biện pháp quản lý nhằm giúp doanh nghiệp thực thi đúng quy định. Những năm gần đây, việc khảo sát các đối tượng quản lý được Chi cục quan tâm triển khai nhằm nắm bắt tình hình chất lượng hàng hóa trên địa bàn, từ đó tham mưu các cấp chính quyền biện pháp quản lý phù hợp.

Việc triển khai Hiệp định rào cản kỹ thuật trong thương mại (TBT) duy trì theo các văn bản hướng dẫn của Trung ương tại các đầu mối và Chi cục. Với mạng lưới TBT được tổ chức ở các ngành đã tạo thuận lợi trong việc thông tin, thông báo, thực hiện rà soát các văn bản kỹ thuật tại địa phương. Định kỳ hàng quý, Chi cục thực hiện việc thông tin về rào cản kỹ thuật của các nước liên quan đến các sản phẩm chủ lực của tỉnh và các sản phẩm xuất khẩu cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua việc phối hợp xuất bản ấn phẩm Bản tin về TBT, Bản tin Khoa học Công nghệ và Doanh nghiệp.

### Về thực hiện ISO hành chính

Chi cục thường xuyên theo dõi tình hình triển khai xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; đôn đốc các đơn vị công bố, công

bổ lại khi có sự thay đổi phạm vi áp dụng. Công tác đào tạo, tập huấn ISO 9000 cho các cơ quan hành chính của tỉnh được thực hiện hàng năm. Bên cạnh đó, Chi cục cũng đã phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp kiểm tra, chấm điểm việc thực hiện cải cách hành chính của tỉnh. Qua đó, Lâm Đồng luôn là một trong những tỉnh đi đầu cả nước trong việc triển khai có hiệu quả hoạt động ISO 9000 tại các cơ quan hành chính.

### Triển khai Dự án Năng suất, Chất lượng

Thực hiện Quyết định số 712/2010/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”, UBND tỉnh Lâm Đồng đã triển khai chương trình thành 2 giai đoạn 2012-2015 và 2016-2020. Trong giai đoạn 1 (2012-2015), đã tập trung đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia năng suất, chất lượng của các sở, ngành và doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng và công cụ cải tiến năng suất. Những kết quả đạt được của giai đoạn 1 là nền tảng cho việc triển khai ở giai đoạn 2 (2016-2020), tập trung vào việc triển khai xây dựng mô hình cụ thể tại các doanh nghiệp. Việc khảo sát, phân loại doanh nghiệp theo quy mô, loại hình giúp doanh nghiệp hiểu rõ đang ở mức nào và nên áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến nào cho phù hợp. Việc đầu tư bài bản cho nhóm doanh nghiệp lớn không những giúp nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp mà còn cung cấp nguồn chuyên gia hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ hơn thực hiện nâng cao năng suất, chất lượng. Đặc biệt, giai đoạn 2 cũng hướng tới thế mạnh của tỉnh là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, do đó việc xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn hữu cơ cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh được chú trọng thực hiện.

### Về quản lý đo lường

Hoạt động quản lý đo lường cũng được triển khai hiệu quả theo quy định của Nhà nước nhằm đảm bảo các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực đo lường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Chi cục đã tăng cường phổ biến đến các tổ chức, cá nhân qua các phương tiện thông tin, hội nghị triển khai văn bản quy phạm pháp luật, các cuộc thanh, kiểm tra... Hàng năm, Chi cục đều gửi thông báo rà soát các đối tượng quản lý đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xăng - dầu, y tế, điện, nước,



Kiểm tra đo lường chất lượng xăng - dầu



Kiểm tra chất lượng vàng

tắc xi, từ đó phân bổ nguồn lực và có biện pháp phù hợp nhằm hạn chế các tiêu cực trong đo lường, ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chi cục cũng xây dựng và triển khai việc thanh, kiểm tra về đo lường trong kinh doanh xăng - dầu, hàng đóng gói sẵn, phương tiện đo sử dụng trong sản xuất - kinh doanh, mua bán trao đổi hàng hóa..., qua đó đã phát hiện các trường hợp sai phạm và xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

### Tăng cường các hoạt động dịch vụ TCĐLCL

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển, Trung tâm đã có những đóng góp tích cực về dịch vụ TCĐLCL phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và các doanh nghiệp. Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật giàu kinh nghiệm và các phương tiện kỹ thuật khá hiện đại, Trung tâm đã kịp thời đáp ứng yêu cầu trong việc chứng nhận VietGAP cho các tổ chức sản xuất nông nghiệp; chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; kiểm nghiệm mẫu thực phẩm, rau, củ, quả, mẫu vật liệu xây dựng, phân bón; kiểm định/hiệu chuẩn các phương tiện đo...

\*\*\*

Nhìn chung, hoạt động TCĐLCL trong 30 năm qua đã đạt được những thành tựu nhất định, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong quá trình triển khai, Chi cục đã nhận được sự hỗ trợ của Tổng cục TCĐLCL về chuyên môn, nghiệp vụ khi triển khai thực hiện các văn bản thuộc lĩnh vực TCĐLCL trên địa bàn. Trong thời gian tới, để việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia khả thi hơn, Tổng cục

TCĐLCL cần xây dựng và triển khai các tiêu chuẩn sản phẩm, nhất là các tiêu chuẩn hữu cơ; đồng thời bổ sung các tiêu chuẩn cho các sản phẩm đặc thù của tỉnh Lâm Đồng như atiso, chanh dây, cà phê,... UBND tỉnh cũng đã quan tâm đến lĩnh vực TCĐLCL, tăng cường đầu tư tiềm lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về TCĐLCL. Theo đó, ngày 13/2/2017, UBND Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 323/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị chuẩn phục vụ công tác quản lý TCĐLCL, tạo điều kiện nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động sự nghiệp về TCĐLCL đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay. Việc triển khai Dự án nâng cao Năng suất, Chất lượng cũng đã được UBND tỉnh quan tâm so với các tỉnh khác trong vùng. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã luôn sâu sát trong việc chỉ đạo, kiểm tra Chi cục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong yêu cầu của sự phát triển và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động TCĐLCL sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức. Chi cục TCĐLCL định hướng bám sát vào chức năng, nhiệm vụ; đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức; đẩy mạnh phối hợp với các ngành liên quan trong công tác quản lý để tránh chồng chéo và thực hiện hiệu quả hoạt động cải cách hành chính. Trên cơ sở trang thiết bị được tỉnh đầu tư, Chi cục sẽ sử dụng hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước và thực hiện các dịch vụ, tiến tới việc tái đầu tư một số trang thiết bị. Việc quan tâm và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp là định hướng trọng tâm của Chi cục theo đúng tinh thần Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. ■





## TRIỂN KHAI HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 9001 TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH LÂM ĐỒNG

**DƯƠNG THỊ LỆ QUYÊN**

*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

Nền hành chính có vai trò quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. Nền hành chính đạt chất lượng tốt sẽ là động lực thúc đẩy các nguồn lực trong xã hội phát huy tính sáng tạo, thu hút đầu tư, tạo việc làm và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững; ngược lại, nền hành chính chất lượng thấp là rào cản đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh và đời sống của người dân. Do vậy, cải cách nền hành chính là vấn đề được đặt ra ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, đặc biệt đối với những quốc gia đang phát triển, có nền hành chính cồng kềnh, phức tạp, thiếu thống nhất. Đây là vấn đề bức thiết, có ý nghĩa quan trọng nhằm xây dựng một nền hành chính hiện đại, năng động, hiệu quả, giảm phiền hà, lấy đối tượng phục vụ làm tôn chỉ để từ đó xây dựng và phát triển nền hành chính ngày càng hoàn thiện.

Là quốc gia đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nền hành chính nhà nước, đặc biệt từ khi gia nhập WTO đến nay, đất nước ta đang nỗ lực không ngừng thực hiện cải cách hành chính (CCHC) nhằm đảm bảo tính liên tục, phù hợp với tiến trình phát triển của thế giới. Một trong những công cụ hỗ trợ hữu hiệu cho việc cải cách thủ tục hành chính (TTHC) mà các quốc gia trên thế giới và Việt Nam đang áp dụng là tiêu chuẩn ISO 9001.

### Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 tại Lâm Đồng

Trong những năm qua, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định yêu cầu áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 vào hoạt động CCHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Từ năm 2002, triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã phát động phong trào áp dụng ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả trong công tác CCHC; đồng thời ban hành các quyết định yêu cầu các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

Ngày 11/04/2007, thực hiện Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính

phủ, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1119/QĐ-UBND phê duyệt danh sách các đơn vị quản lý hành chính triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2007-2010 với 45 đơn vị phải triển khai, xây dựng và áp dụng.

Năm 2008, khi tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 nâng cấp phiên bản thành TCVN ISO 9001:2008, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 về việc phê duyệt kế hoạch xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2013 với 49 đơn vị phải triển khai, áp dụng. Quyết định số 1911/QĐ-UBND của UBND tỉnh được triển khai theo quy định tại Quyết định số 118/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2968/QĐ-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc áp dụng mô hình khung HTQLCL cho các cơ quan hành chính tại địa phương.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả duy trì, áp dụng HTQLCL vào hoạt động của các cơ quan hành chính và góp phần thực hiện có hiệu quả công tác CCHC, ngày 17/11/2014, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2502/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng nhằm cụ thể hóa các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thời gian qua, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng thường xuyên hướng dẫn cho các đơn vị thực hiện công bố, công bố lại theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg; phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Vụ Hợp chuẩn Hợp quy), Trung tâm Đào tạo Nghiệp vụ Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các đơn vị tư vấn tổ chức 06 lớp tập huấn về xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến



Hiện nay, tỉnh Lâm Đồng có 46/48 đơn vị đã triển khai áp dụng và công bố HTQLCL phù hợp theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008. Trong đó, 40/46 đơn vị đã áp dụng HTQLCL cho tất cả các TTHC; tổng số TTHC đã được phê duyệt áp dụng HTQLCL là 3.917/4.058 thủ tục.

HTQLCL; nghiệp vụ kiểm tra theo TCVN ISO 9001:2008; phương pháp xây dựng, áp dụng, duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, mô hình khung về HTQLCL... với sự tham gia của 646 lượt người/132 lượt đơn vị; tổ chức hội nghị tổng kết 03 năm xây dựng, áp dụng và duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lâm Đồng (2011-2013) và triển khai Quyết định số 2502/QĐ-UBND với sự tham gia của 80 người đến từ 41 đơn vị.

Ngoài ra, để nắm tình hình áp dụng HTQLCL trên địa bàn, hàng năm, Chi cục đã tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra việc triển khai, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các đơn vị hành chính. Đến nay, Chi cục đã chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp kiểm tra tại chỗ 116 lượt các cơ quan hành chính nhà nước. Qua kiểm tra cho thấy, các đơn vị đã áp dụng và thực hiện công bố HTQLCL phù hợp TCVN ISO 9001:2008; gửi bản công bố cho Sở Khoa học và Công nghệ; thành lập Văn chỉ đạo ISO và cử lãnh đạo đơn vị làm Trưởng ban. Hệ thống tài liệu theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001 đã được các đơn vị xây dựng và cập nhật khi có sự thay đổi. Một số đơn vị đã tích hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001, Chính phủ điện tử vào công tác CCHC như UBND thành phố Đà Lạt, UBND huyện Lâm Hà, Sở Giao thông và Vận tải.

### Một số tồn tại, hạn chế

Một số đơn vị chưa cập nhật hệ thống tài liệu, thủ tục theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001 khi có sự thay đổi chức năng, nhiệm vụ, các văn bản quy phạm pháp luật, TTHC;

Hoạt động duy trì hệ thống như xem xét của lãnh đạo, đánh giá nội bộ, hành động khắc phục các điểm không phù hợp, cải tiến... chưa được quan tâm hoặc có triển khai nhưng còn sơ sài, mang tính hình thức;

Hầu hết các cơ quan hành chính nhà nước chưa tích hợp được các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001 vào công tác CCHC.

### Hiệu quả của việc áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước

Quá trình áp dụng HTQLCL theo các quy trình cụ thể đối với mỗi TTHC giúp các cơ quan hành chính nhà nước quản lý, giải quyết công việc nhanh chóng, phù hợp với xu thế xây dựng nền hành chính hiện đại theo hướng công khai, minh bạch. Qua các quy trình, thủ tục công khai, khách hàng có thể theo dõi được hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Việc giải quyết tốt các TTHC làm hài lòng khách hàng đã góp phần hỗ trợ thực hiện mục tiêu CCHC của từng đơn vị và toàn tỉnh;

Các quy trình được xây dựng hoàn chỉnh, quy định rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân, phòng, ban đã giúp nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ công chức nhà nước trong quá trình thực thi công vụ;

Việc áp dụng và duy trì HTQLCL còn giúp kiểm soát tốt và đơn giản hóa các TTHC vì HTQLCL đã cụ thể hóa hồ sơ, tài liệu, thời gian và người thực hiện.

### Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa đồng bộ và thường xuyên thay đổi, gây mất thời gian trong việc biên soạn, chỉnh sửa tài liệu, xây dựng quy trình ISO để triển khai thực hiện việc kiểm soát quá trình giải quyết TTHC tại các đơn vị;

Lãnh đạo một số đơn vị chưa thực sự quyết tâm thực hiện; một số cán bộ công chức chưa nhiệt tình tham gia;

Nhân sự thay đổi thường xuyên, kiêm nhiệm nhiều việc, do vậy ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả của việc xây dựng, áp dụng HTQLCL;

Chưa có hướng dẫn cụ thể trong công tác chuyển đổi giữa phiên bản ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015, dẫn đến còn lúng túng, khó khăn trong quá trình thực hiện; kinh phí duy trì, cải tiến, mở rộng HTQLCL còn hạn hẹp;

Việc đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính còn nhiều hạn chế và chưa đồng bộ, nhất là việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý;

Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc không đồng đều; một số cán bộ công chức có tâm lý ngại thay đổi, ngại tiếp xúc với cái mới dẫn đến hạn chế trong việc nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc;

Số lượng hồ sơ giải quyết công việc chuyên môn của một số phòng, ban nhiều dẫn đến quá tải không gian làm việc, từ đó ảnh hưởng đến việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ, tài liệu;



Lớp tập huấn nhận thức về HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

Việc nắm bắt, cập nhật các thông tin liên quan đến TTHC của một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn hạn chế, gây ảnh hưởng đến hiệu quả của việc áp dụng HTQLCL tại các đơn vị.

### Giải pháp triển khai áp dụng ISO 9001 trong thời gian tới

- UBND tỉnh cần có biện pháp xử lý kiên quyết, kịp thời các đơn vị không thực hiện việc mở rộng phạm vi áp dụng đối với tất cả các TTHC, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 đúng quy định; tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện bộ TTHC cấp huyện, xã; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc, phần mềm theo hướng hiện đại cho bộ phận tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính tại các đơn vị; triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, phục vụ tra cứu TTHC và tình trạng giải quyết hồ sơ của tổ chức, công dân.

- Sở Tài chính cần xem xét, bố trí kinh phí cho các đơn vị hành chính mở rộng phạm vi áp dụng, duy trì, cải tiến, chuyển đổi HTQLCL sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 và cấp kinh phí cho các đối tượng được khuyến khích áp dụng theo Quyết định số 2502/QĐ-UBND.

- Sở Thông tin và Truyền thông cần tăng cường tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân về cách thức tìm kiếm, tra cứu văn bản, biểu mẫu TTHC thông qua mạng Internet để tiết kiệm thời gian, chi phí và thuận lợi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết các TTHC; khắc phục tình trạng nghẽn mạng giúp quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC được thực hiện nhanh chóng, tránh gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân và cán bộ xử lý. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước tích hợp giữa việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 với Chính quyền điện tử.

- Sở Nội vụ cần tiếp tục nghiên cứu, khắc phục những vướng mắc trong việc tiếp nhận ý kiến khảo sát của các tổ chức, cá nhân về chất lượng



Tập huấn nghiệp vụ kiểm tra việc triển khai áp dụng HTQLCL tại các đơn vị hành chính nhà nước

dịch vụ hành chính công thông qua hệ thống điện tử tại Bộ phận một cửa Trung tâm Hành chính tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng khi thực hiện và đánh giá đúng chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, giám sát việc duy trì HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Sở Khoa học và Công nghệ cần tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan, tổ chức theo kế hoạch đã được phê duyệt; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức dự trù kinh phí chuyển đổi HTQLCL sang phiên bản ISO 9001:2015 và duy trì, cải tiến HTQLCL; tăng cường tuyên truyền áp dụng HTQLCL, nêu gương các đơn vị điển hình để các đơn vị học tập, trao đổi kinh nghiệm.

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp tục tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các đơn vị triển khai hiệu quả HTQLCL; hướng dẫn chuyển đổi HTQLCL theo phiên bản ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015; duy trì, cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và xây dựng, áp dụng HTQLCL với Chính quyền điện tử; hàng năm tổ chức kiểm tra và báo cáo các cấp tình hình triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Các cơ quan hành chính nhà nước cần dự trù kinh phí duy trì, mở rộng HTQLCL hàng năm; thực hiện công bố lại theo quy định sau khi TTHC đã được phê duyệt, có thay đổi về phạm vi áp dụng và áp dụng HTQLCL đối với tất cả các TTHC của đơn vị; tích hợp HTQLCL, Chính phủ điện tử và TTHC theo hướng đơn giản, tinh gọn để nâng cao hiệu quả tại đơn vị; duy trì các hoạt động đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo. ■



## HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY TẠI LÂM ĐỒNG

**NGUYỄN VĂN LÂM, NGUYỄN ĐỨC QUANG**

*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

Hoạt động đo lường có vai trò quan trọng, không thể thiếu đối với đời sống, sản xuất, nghiên cứu khoa học, an ninh và quốc phòng. Đo lường thống nhất và chính xác góp phần đảm bảo công bằng xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân trong các giao dịch kinh tế, dân sự; sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, vật tư, năng lượng; đảm bảo an toàn; bảo vệ sức khỏe và môi trường; đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ; tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước; là công cụ đắc lực góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế. Quản lý đo lường là việc xây dựng và ứng dụng các cơ sở khoa học, kỹ thuật, pháp lý, tổ chức và kinh tế - xã hội để đạt được tính thống nhất và độ chính xác cần thiết của phép đo với chi phí thấp nhất.

Trong những năm qua, hoạt động quản lý đo lường đã được chú trọng và quan tâm. Hệ thống văn bản pháp quy, văn bản kỹ thuật về đo lường từng bước được hoàn thiện cơ sở pháp lý và kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước thống nhất từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo công bằng liên quan đến đo lường. Công tác thanh, kiểm tra được đẩy mạnh; công tác thông tin, tuyên truyền được nâng cao, kịp thời đáp ứng yêu cầu thông tin về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ sản xuất - kinh doanh và xuất khẩu. Tuy nhiên, hệ thống các phòng hiệu chuẩn, thử nghiệm về đo lường còn chưa mạnh cả về số lượng lẫn năng lực; tư duy, cách làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức còn ảnh hưởng của nền hành chính, bao cấp trước đây; trình độ của một bộ phận cán bộ, nhân viên còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa nhận thức sức ép nặng nề của hội nhập kinh tế quốc tế.

### Hoạt động quản lý đo lường tại Lâm Đồng - Những kết quả đạt được

Lâm Đồng là tỉnh miền núi, đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động quản lý đo lường trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,



Bộ phận kiểm định công tơ điện

đào tạo, tập huấn về lĩnh vực đo lường và các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ được đặt lên hàng đầu. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thường xuyên thực hiện các bài thông tin, trả lời phỏng vấn... trên các phương tiện thông tin đại chúng và Trang thông tin của đơn vị nhằm tuyên truyền, vận động doanh nghiệp chấp hành các văn bản pháp quy liên quan đến lĩnh vực đo lường; định kỳ tổ chức kiểm tra, rà soát và thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn các loại phương tiện đo theo danh mục bắt buộc kiểm định với các lĩnh vực đo: dung tích, khối lượng, áp suất, độ dài, điện và điện từ...; trong đó đã chú trọng thực hiện kiểm định các loại phương tiện đo trong y tế và phương tiện đo tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Với khoảng trên 10.000 lượt/15 loại phương tiện đo được kiểm định hàng năm đã giải quyết kịp thời nhu cầu kiểm định của các cá nhân và doanh nghiệp. Công tác phối hợp thanh, kiểm tra với các đơn vị như Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý thị trường, Phòng Kinh tế thành phố, Phòng Kinh tế hạ tầng các huyện... và các ngành liên quan về các lĩnh vực đo lường, chất lượng xăng - dầu, hàng đóng gói sẵn, phương tiện đo sử dụng trong sản xuất kinh doanh, mua bán trao đổi hàng hóa... được triển khai theo kế hoạch, qua đó đã phát hiện các trường hợp sai phạm và xử lý kịp thời theo



Hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh xăng - dầu

đúng các quy định của pháp luật. Tỉnh Lâm Đồng đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tin tưởng và ủy quyền đánh giá chỉ định kiểm định cho các đơn vị trong và ngoài tỉnh như Khánh Hòa và Kon Tum.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác quản lý đo lường và phương tiện đo trong giai đoạn hiện nay, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tham mưu Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND ký và ban hành Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 13/2/2017 phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị chuẩn phục vụ công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các lĩnh vực như thiết bị kiểm tra hàm lượng vàng, kiểm định phương tiện đo độ ẩm hạt, kiểm định máy đo hàm lượng cặn trong hơi thở, máy kiểm định chất độc dùng trong sản phẩm tiêu dùng, điện tử, đồ chơi, công nghiệp; tăng cường một số thiết bị kiểm định trong lĩnh vực y tế...

Thực hiện Thông tư số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cuối quý I/2017, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng chính thức đi vào hoạt động, trên cơ sở chuyển đổi từ Trung tâm Phân tích và Chứng nhận Chất lượng, với việc bổ sung nhiệm vụ kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường từ Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chuyển sang; đánh giá lại và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng phòng thí nghiệm, phòng hiệu chuẩn theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 về năng lực kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo lường.



Bộ phận kiểm định dung tích

Hiện tại, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng có năng lực kiểm định 21/59 loại phương tiện đo nhóm 2.

\*\*\*

Trong giai đoạn tới, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ tiếp tục tổ chức mạng lưới kiểm định theo hệ thống nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tập trung vào một số định hướng sau:

- Rà soát, phân loại đối tượng quản lý của lĩnh vực đo lường. Cập nhật các loại phương tiện đo nhóm 2 tại địa phương để quản lý hiệu quả.

- Khảo sát, phân loại doanh nghiệp sử dụng các phương tiện đo để có biện pháp hỗ trợ, quản lý đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đo lường.

- Tổ chức mạng lưới kiểm định/hiệu chuẩn ở địa phương chặt chẽ, đảm bảo chất lượng trong việc cung cấp các dịch vụ kiểm định/hiệu chuẩn.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn, trang bị kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý đo lường. Đồng thời nâng cao năng lực về trang thiết bị, phòng chuẩn và năng lực kiểm định/hiệu chuẩn đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp cũng như các yêu cầu mang tính quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức được chỉ định kiểm định trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Kiểm tra các doanh nghiệp sử dụng phương tiện đo nhóm 2 và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, ngăn chặn kịp thời các hành vi gian lận về đo lường.

- Tổ chức triển khai hoạt động thanh tra chuyên ngành về đo lường, chất lượng. ■



## NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG

**NGUYỄN TÚ UYÊN**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Ngày 21/5/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 712/2010/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” với mục tiêu nâng cao nhận thức về năng suất và chất lượng (NSCL), tạo bước chuyển biến rõ rệt về NSCL các sản phẩm, hàng hóa chủ lực; nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Thực hiện Quyết định số 712/2010/QĐ-TTg, UBND tỉnh Lâm Đồng đã triển khai chương trình thành 2 giai đoạn theo Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 11/01/2012 phê duyệt dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012-2015” và Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 phê duyệt dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020”.

### Kết quả thực hiện Giai đoạn 1 Dự án nâng cao NSCL

Đối tượng hỗ trợ của Dự án là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (không có yếu tố đầu tư nước ngoài) sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm chủ lực của tỉnh như chè, cà phê, rau, hoa, các sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao, thị trường xuất khẩu lớn; các doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh dịch vụ du lịch.

Qua 04 năm triển khai (2012-2015), đã có 168 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chủ lực với 628 lượt tham gia Dự án, đạt tỷ lệ 19% doanh nghiệp chủ lực tham gia (mục tiêu là 20%).

Tổ chức 32 lớp đào tạo về NSCL và các biện pháp cải tiến nâng cao năng suất, các HTQL, công cụ cải tiến với hơn 1.400 lượt người của hơn 520 doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh trên toàn tỉnh tham dự. Thông qua các lớp đào tạo đã góp phần nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, thúc đẩy phong trào cải tiến năng suất ngày càng sâu rộng. Đồng thời, đã tổ chức đào tạo 133 lượt cán bộ, công chức, viên chức

### Mục tiêu cụ thể Giai đoạn 1

- Khoảng 20% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh tham gia và thực hiện Dự án nâng cao NSCL.
- Đào tạo 10-15 cán bộ của các sở, ngành trở thành chuyên gia NSCL nòng cốt, có khả năng tư vấn và đánh giá đối với các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý (HTQL), các công cụ cải tiến NSCL.
- Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, HTQL, các công cụ cải tiến NSCL.
- Góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của tỉnh khoảng 30% vào năm 2015.

của các sở, ngành trở thành đội ngũ chuyên gia NSCL nòng cốt của tỉnh.

Hỗ trợ 43 doanh nghiệp (02 doanh nghiệp lớn, 09 doanh nghiệp vừa, 31 doanh nghiệp nhỏ và 01 doanh nghiệp siêu nhỏ) tham gia 55 dự án áp dụng HTQL và công cụ cải tiến NSCL. Kết thúc Giai đoạn 1, đã có 40 dự án/35 doanh nghiệp hoàn thành và được cấp kinh phí gần 1,7 tỷ đồng; 06 dự án/05 doanh nghiệp đang triển khai; 09 dự án/07 doanh nghiệp ngừng thực hiện.

Hỗ trợ kinh phí cho 04 lượt doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia với tổng số tiền 88 triệu đồng; hỗ trợ chứng nhận hợp chuẩn cho 03 sản phẩm của 03 đơn vị, hỗ trợ chứng nhận hợp quy cho 34 sản phẩm của 12 đơn vị với tổng số tiền 286 triệu đồng; hỗ trợ 59 doanh nghiệp xây dựng 287 tiêu chuẩn cơ sở với tổng số tiền 287 triệu đồng.

Tổng kinh phí của Dự án nâng cao NSCL Giai đoạn 1 là 4.392 triệu đồng từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và 4.263,750 triệu đồng từ nguồn kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

### Đánh giá hiệu quả đạt được

Năm 2015, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tiến hành khảo sát, đánh giá hiệu quả



tại 14 doanh nghiệp đã hoàn thành Dự án nâng cao NSCL theo các tiêu chí của Bộ Khoa học và Công nghệ với các chỉ tiêu: nâng cao năng suất lao động; tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tỷ lệ giảm sản phẩm bị lỗi khi đến tay người tiêu dùng; tỷ lệ giảm sản phẩm bị lỗi trong quy trình sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ; doanh số tăng trưởng so với trước khi tham gia Dự án; lợi nhuận tăng so với trước khi tham gia Dự án; số lần tham gia đóng góp tích cực một trong các hoạt động: tuyên truyền, quảng bá, nhân rộng mô hình thành công về nâng cao NSCL tại các hội nghị, hội thảo, trên các phương tiện thông tin đại chúng; đón tiếp các doanh nghiệp tham quan, học hỏi kinh nghiệm.

Kết quả cho thấy có 05/14 đơn vị triển khai đạt hiệu quả tốt (chiếm 35%), 05/14 đơn vị đạt hiệu quả khá (chiếm 35%), 03/14 đơn vị đạt hiệu quả trung bình (chiếm 21%), 01 đơn vị đạt hiệu quả không tốt (chiếm 7%).

Các doanh nghiệp đã chủ động, tích cực trong việc tìm hiểu và thực hiện cải tiến NSCL tại đơn vị, thể hiện qua số lượng các doanh nghiệp tham gia tập huấn và áp dụng các HTQL, công cụ cải tiến NSCL, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy tăng dần qua các năm.

Một số doanh nghiệp sau khi tham gia các nội dung của Dự án đã nâng cao NSCL, tăng cường năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, thị phần như Công ty TNHH Hoa Mặt Trời đã thâm nhập được vào thị trường nước ngoài; Công ty TNHH Ngô Mai Hoa đã được hệ thống các siêu thị chấp nhận; Công ty TNHH Cà phê KCC đã xuất khẩu trực tiếp cà phê sang thị trường châu Âu; Công ty cổ phần Công nghệ sinh học Rừng Hoa Đà Lạt xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc; Trang trại Langbiang Farm đã tăng gấp đôi giá thành sản phẩm dâu tây sau khi được cấp chứng nhận GlobalGAP...

#### **Một số hạn chế**

- Mức hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia Dự án nâng cao NSCL còn thấp, trong khi doanh nghiệp phải đối ứng thêm kinh phí để triển khai và xây dựng lại nhà xưởng phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn. Do đó, việc vận động các doanh nghiệp tham gia Dự án còn rất khó khăn; số lượng doanh nghiệp tham gia Dự án chưa đạt so với mục tiêu đề ra; một số doanh nghiệp triển khai Dự án chưa đúng tiến độ đã được phê duyệt.

- Đội ngũ chuyên gia NSCL của tỉnh còn thiếu kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng hướng dẫn, tư

vấn; phần lớn các doanh nghiệp thuê tư vấn từ bên ngoài nên chưa tận dụng được nguồn nhân lực này của địa phương.

- Việc áp dụng các công cụ cải tiến NSCL chưa được chú trọng mặc dù đây là biện pháp khá phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Số lượng đơn vị sản xuất rau, chè, cà phê tham gia áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm chiếm tỷ lệ thấp.

#### **Định hướng và giải pháp nâng cao NSCL Giai đoạn 2**

Điểm mới của Giai đoạn 2 là việc tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp; khảo sát, phân loại doanh nghiệp về quy mô, loại hình và sản phẩm để có các giải pháp hỗ trợ phù hợp; thực hiện việc hỗ trợ doanh nghiệp theo chuỗi (từ trồng trọt đến sản xuất, chế biến và bán sản phẩm).

Để triển khai có hiệu quả các mục tiêu Giai đoạn 2, cần thực hiện các giải pháp sau:

Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quảng bá về NSCL; thông tin, tọa đàm trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành, doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền về hiệu quả và sự phù hợp của các công cụ cải tiến NSCL như 5S, Kaizen, nhóm chất lượng, chi phí chất lượng, 7 công cụ kiểm soát chất lượng, cân bằng chuyên... đối với các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, không đòi hỏi nhiều kinh phí để triển khai.

Sự chuyên nghiệp của đội ngũ chuyên gia NSCL là một trong những yếu tố góp phần cho sự thành công của các dự án hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng HTQL, công cụ cải tiến NSCL. Do đó, nâng cao năng lực và kinh nghiệm cho đội ngũ các chuyên gia về NSCL của tỉnh là việc cấp thiết, cần quan tâm thực hiện.

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; xây dựng, áp dụng các HTQL, mô hình, công cụ cải tiến NSCL. Nguồn kinh phí của doanh nghiệp để đào tạo đội ngũ cán bộ, nâng cao trình độ quản lý; kinh phí đối ứng để áp dụng HTQL, công cụ cải tiến NSCL tại đơn vị.

Hoạt động hỗ trợ cần được tổ chức theo nguyên tắc đúng nội dung, đúng đối tượng, nhưng phải kịp thời và đơn giản. Đồng thời tôn vinh các doanh nghiệp có thành tích trong hoạt động NSCL để tạo động lực cho các doanh nghiệp khác và hình thành phong trào NSCL trong toàn tỉnh.



## Mục tiêu cụ thể Giai đoạn 2

- 100% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh tham gia và thực hiện Dự án.
- Tổ chức 50 lớp tập huấn về NSCL cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh; 05 hội nghị, hội thảo về triển khai, sơ kết, tổng kết, thông tin tuyên truyền và chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình NSCL; đào tạo 15-20 chuyên gia về NSCL của tỉnh là cán bộ của các sở, ngành, doanh nghiệp.
- Xây dựng các mô hình điểm thông qua hỗ trợ 75 lượt doanh nghiệp áp dụng HTQL, công cụ cải tiến NSCL phù hợp, trong đó: 40 lượt đơn vị áp dụng các HTQL, 35 lượt đơn vị áp dụng các công cụ cải tiến NSCL. Hỗ trợ xây dựng 50 tiêu chuẩn cơ sở đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh; chứng nhận 50 sản phẩm hợp quy và 10 sản phẩm hợp chuẩn; xây dựng 01 sản phẩm chủ lực đạt quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Hướng dẫn, hỗ trợ 08 doanh nghiệp các giải pháp tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

## Kết quả triển khai Dự án nâng cao NSCL năm 2016 và kế hoạch năm 2017

Năm 2016, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã đổi mới phương thức quản lý nhằm triển khai Dự án nâng cao NSCL đạt hiệu quả hơn, cụ thể:

Thực hiện 02 phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng về Dự án nâng cao NSCL để các tổ chức, cá nhân biết và tham gia. Phát hành 3.000 tờ rơi tuyên truyền về các HTQL, công cụ cải tiến NSCL cho các doanh nghiệp.

Tổ chức 09 lớp đào tạo, tập huấn cho gần 500 lượt người tham dự về HTQL và các công cụ cải tiến NSCL, nhận thức về thực hành trồng được liệu tốt GACP, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian, đánh giá nội bộ HTQL an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005, cải tiến năng suất theo HTQL tinh gọn Lean, quản trị chất lượng trong du lịch, 7 công cụ quản lý chất lượng mới, phương pháp chuyển đổi HTQL chất lượng phiên bản ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015.

Hỗ trợ 01 doanh nghiệp tham dự và đạt giải Vàng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Châu Á - Thái Bình Dương với tổng số tiền 55 triệu đồng.

Khảo sát 32 đơn vị đăng ký tham gia và hướng dẫn xây dựng đề cương thực hiện Dự án. Đến nay, đã xét duyệt 18 dự án của 15 doanh nghiệp, ký hợp đồng hỗ trợ 11 dự án/08 đơn vị.

Hỗ trợ 05 doanh nghiệp thực hiện 06 dự án áp dụng HTQL với số tiền 360 triệu đồng; hỗ trợ 01 doanh nghiệp chứng nhận hợp quy 01 sản phẩm với số tiền 20 triệu đồng; hỗ trợ 02 doanh nghiệp xây dựng 18 tiêu chuẩn cơ sở với số tiền 18 triệu đồng.

Khảo sát 157 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ du lịch và tổng hợp nhằm phân loại theo quy mô, loại hình, từ đó hướng dẫn áp dụng các HTQL và công cụ cải tiến NSCL một cách hiệu quả.

Thông qua việc triển khai Dự án đã hỗ trợ một phần kinh phí áp dụng HTQL, công cụ cải tiến NSCL, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, từ đó giúp doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh và uy tín trên thị trường, đáp ứng theo quy định của pháp luật và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Các sản phẩm được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu đã được quan tâm hỗ trợ để nâng cao chất lượng, đảm bảo uy tín, hướng đến việc tạo lập thương hiệu cho sản phẩm.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, hoạt động nâng cao NSCL năm 2016 của tỉnh vẫn còn một số tồn tại và khó khăn sau:

- Tỷ lệ doanh nghiệp quan tâm áp dụng HTQL nhiều hơn so với công cụ cải tiến NSCL trong khi các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ nên áp dụng các công cụ cải tiến NSCL trước.

- Một số doanh nghiệp đã được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng khảo sát, hướng dẫn xây dựng đề cương, tuy nhiên do điều kiện nhà xưởng, trang thiết bị và quyết tâm chưa cao nên không tiếp tục triển khai dự án.

Năm 2017, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ tiếp tục phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, khảo sát, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Dự án nâng cao NSCL, cụ thể như sau:

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia; khảo sát lựa chọn doanh nghiệp, hướng dẫn xây dựng và tổ chức xét duyệt đề cương triển khai dự án.

- Tổ chức 10 lớp đào tạo, tập huấn công cụ cải tiến NSCL và đào tạo chuyên gia NSCL.

- Hỗ trợ 15 doanh nghiệp áp dụng HTQL và công cụ cải tiến NSCL; hỗ trợ xây dựng 10 tiêu chuẩn cơ sở, chứng nhận hợp quy 10 sản phẩm, hợp chuẩn 02 sản phẩm; hỗ trợ 01 doanh nghiệp tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

- Đánh giá chỉ số năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) của tỉnh Lâm Đồng. ■



## Giải thưởng Chất lượng Quốc gia

### HƯỚNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG

**PHẠM VĂN DUẬT**

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

**G**ải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) là giải thưởng duy nhất được Thủ tướng Chính phủ trao tặng cho các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo các tiêu chí của GTCLQG và được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

GTCLQG được thiết lập, triển khai trên cơ sở chấp nhận mô hình và 7 tiêu chí của Giải thưởng Malcolm Baldrige (MBA) - GTCLQG Hoa Kỳ, đã được nhiều nước trên thế giới xem là mô hình chuẩn để nghiên cứu, học tập và xây dựng thành GTCLQG của mình. GTCLQG nằm trong hệ thống Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) do Tổ chức Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương (APQO) thiết lập.

GTCLQG được thiết kế thể hiện các tiêu chí và quy trình với mục đích tôn vinh, khen thưởng về chất lượng cho các doanh nghiệp; được sử dụng như một công cụ tự đánh giá hướng đến sự cải tiến và đổi mới liên tục hệ thống quản lý và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Để hiện thực hóa mục tiêu của GTCLQG, từ năm 2004, dưới sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, tỉnh Lâm Đồng thường xuyên tuyên truyền, tập huấn và vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia. Đến nay đã có 23 lượt doanh nghiệp tham gia, đạt GTCLQG và quốc tế, trong đó có những doanh nghiệp nhiều lần đạt GTCLQG như Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng (7 lần tham gia và đạt giải Bạc), Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng (3 lần tham gia, đạt 2 giải Bạc, 1 giải Vàng)... Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng là một trong những đơn vị tích cực với 8 lần tham gia GTCLQG, đạt 6 giải Bạc, 1 giải Vàng và vinh dự đạt Giải thưởng châu Á - Thái Bình Dương năm 2016. Để đạt được những thành quả trên là sự nỗ lực không ngừng



Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng  
đón nhận Giải thưởng châu Á - Thái Bình Dương năm 2016

của tập thể cán bộ, người lao động của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng, qua đó khẳng định vị thế của đơn vị trong ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng sản xuất từ nguồn dược liệu của địa phương. Việc đáp ứng các yêu cầu và tiêu chí khắt khe của Giải thưởng châu Á - Thái Bình Dương đã chứng minh khả năng hội nhập của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng trong giai đoạn hiện nay với thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng và ổn định, đặc biệt trong 2 năm trở lại đây, doanh thu và lợi nhuận của đơn vị tăng mạnh thông qua việc xuất khẩu hàng hóa ra thị trường quốc tế.

Có thể nói thông qua việc tham gia GTCLQG đã giúp xem xét, đánh giá tổng thể các hoạt động và kết quả của doanh nghiệp theo các chuẩn mực của tiêu chí GTCLQG; đồng thời đo lường một cách toàn diện và mang tính hệ thống các điểm mạnh, cơ hội cải tiến và định hướng cho doanh nghiệp trong việc xây dựng, thực thi các kế hoạch hành động khả thi trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, từ đó giúp doanh nghiệp cải tiến và phát triển bền vững. Bên cạnh đó,



### GTCLQG được thiết lập với mục đích:

- Cung cấp mô hình tự đánh giá giúp tổ chức, doanh nghiệp hoàn thiện hệ thống quản lý thông qua việc áp dụng và duy trì thành công các mô hình, công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến và thực hành tốt nhất;
- Tôn vinh những tổ chức, doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động, áp dụng thành công các mô hình, công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến và thực hành tốt nhất, đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội;
- Thông qua GTCLQG nhằm khuyến khích phong trào nâng suất, chất lượng cũng như định hướng phát triển, chính sách của hoạt động nâng suất, chất lượng quốc gia.

việc tham gia GTCLQG còn giúp doanh nghiệp tăng cường năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín thương hiệu thông qua các chương trình quảng bá, kết nối thương mại.

Việc triển khai GTCLQG tại Lâm Đồng trong những năm qua đã đạt được những kết quả tích cực, giúp doanh nghiệp tham gia có công cụ, cơ hội cải tiến mang tính chiến lược và bền vững. Tuy nhiên, công tác triển khai GTCLQG của tỉnh vẫn chưa phát triển đúng tầm và mong muốn đặt ra, cụ thể:

- Chưa có sự quan tâm đúng mực của các cấp chính quyền từ địa phương đến Trung ương, cũng như chưa có sự phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành khác trong việc xây dựng và phát triển các mô hình điểm.

- Chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia (từ năm 2004 đến nay chỉ có 5 doanh nghiệp tham gia) do những nguyên nhân sau: công tác tuyên truyền về GTCLQG còn hạn chế, chưa lôi cuốn nhiều doanh nghiệp tham gia và người tiêu dùng biết đến GTCLQG; các doanh nghiệp tham gia và đạt giải chưa được tôn vinh xứng tầm. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp của tỉnh chưa đáp ứng đủ các điều kiện tham gia GTCLQG do phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ, hoạt động theo quy mô gia đình là chủ yếu, số lượng doanh nghiệp đã áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến còn thấp (trên 100 doanh nghiệp).

- Đội ngũ chuyên gia chưa được đào tạo chuyên sâu về GTCLQG và các kỹ năng trong cải tiến hệ thống, năng suất chất lượng nên chưa



Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng  
đạt Giải Vàng Chất lượng Quốc gia năm 2013

có những phát hiện, góp ý mang tính đột phá giúp doanh nghiệp cải tiến hệ thống của mình.

- Sự quan tâm của doanh nghiệp đến GTCLQG chưa bằng các giải thưởng khác như Giải thưởng hàng Việt Nam chất lượng cao, Doanh nhân Việt Nam... Thêm vào đó, các doanh nghiệp đang phải đối mặt với nhiều thách thức như giải quyết hàng tồn kho, xoay vòng vốn, ổn định lao động,... nên chưa thực sự quan tâm đến việc cải tiến năng suất chất lượng.

Để phát huy hơn nữa hiệu quả của GTCLQG, trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Các cấp chính quyền, Bộ, ngành cần quan tâm hơn nữa về GTCLQG, cụ thể cần có sự phối hợp trong việc tuyển chọn, tôn vinh doanh nghiệp tham gia và đạt giải; ngoài ra cần có các ưu đãi đối với những doanh nghiệp tích cực tham gia.

- Tuyên truyền sâu rộng về GTCLQG đến người tiêu dùng và doanh nghiệp. Tôn vinh các doanh nghiệp đạt giải trên các kênh truyền hình, tạp chí, cổng thông tin được nhiều người tiêu dùng quan tâm.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt đẩy mạnh hợp tác xã hóa đối với các doanh nghiệp còn hạn chế về năng lực, quy mô.

- Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm cho các chuyên gia tại Trung ương và địa phương để nâng cao hiệu quả đánh giá, giúp doanh nghiệp có nhiều cơ hội cải tiến mang tính đột phá. ■



## THUẾ QUAN VÀ HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

**HỒ ĐỨC BÌNH**

Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Đà Lạt

**T**rong xu thế chung của thế giới là hướng đến nền kinh tế toàn cầu hóa, thúc đẩy mạnh mẽ tự do thương mại và phát triển đến giai đoạn cao của nền kinh tế tri thức, Việt Nam đã từng bước hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Để có thể tham gia vào các tổ chức, các định chế quốc tế, đòi hỏi Việt Nam phải cam kết và thực hiện nhiều chuẩn mực quốc tế về thuế quan, thương mại, tài chính - tiền tệ, đầu tư, hàng rào kỹ thuật...

Nguyên tắc chung khi gia nhập các tổ chức thương mại, các định chế mậu dịch tự do là luôn chủ trương tăng cường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, để chất lượng và giá cả quyết định vận mệnh của hàng hóa; không dùng quyền lực Nhà nước để áp đặt, bóp méo tính lành mạnh, công bằng trong cạnh tranh trên thương trường quốc tế. Đồng thời, các nước phải cam kết lộ trình cụ thể về cắt giảm thuế quan trong quá trình đàm phán.

Cùng với công cuộc đổi mới đất nước, việc gia nhập các tổ chức thương mại toàn cầu và khu vực đã mang lại cho nước ta cơ hội mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm do tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn với khoảng 170 thành viên và có vị thế về thị trường ngang nhau với các nước đó. Hàng hóa có thể thâm nhập vào thị trường khổng lồ này mà không gặp nhiều trở ngại, được đối xử tối huệ quốc vô điều kiện, thuế nhập khẩu vào các nước thành viên giảm đáng kể, được hưởng chế độ thuế quan phổ cập vì là nước đang phát triển...

### Tiến trình thực hiện các cam kết về thuế quan của Việt Nam

#### Cam kết thuế quan theo lộ trình gia nhập WTO và các tổ chức đa phương, song phương

##### Về thuế suất hàng hóa xuất nhập khẩu khi gia nhập WTO

Thực hiện cam kết khi gia nhập WTO, Quốc hội đã ban hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 với nhiều điểm thay đổi phù hợp với cam kết; Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 về

Trong lĩnh vực thuế quan, năm 1998, Việt Nam đã ký kết tham gia Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (có hiệu lực ngày 01/01/2001), Công ước Kyoto... Theo đó, Việt Nam cam kết thực hiện các chuẩn mực quốc tế về Danh mục hệ thống hài hòa HS tại Việt Nam (phân loại hàng hóa), về xác định trị giá hải quan (GATT), áp dụng các quy tắc xuất xứ trong thương mại, hạn ngạch thuế quan, miễn giảm thuế, quy định về hàng rào kỹ thuật đối với hàng hóa...

biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng; Nghị quyết số 710/2008/UBTVQH12 ngày 22/11/2008, Nghị quyết số 830/2009/UBTV12 ngày 17/10/2009 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12.

Căn cứ vào các Nghị quyết trên, Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư quy định mức thuế suất của biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) theo Danh mục mặt hàng chịu thuế (dành cho các nước đã gia nhập WTO và một số nước có thỏa thuận đối xử tối huệ quốc với Việt Nam) theo từng thời kỳ.

Sau hơn 10 năm đi vào cuộc sống, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, do tiến trình hội nhập ngày càng sâu rộng, nhiều quy định của Luật đã không còn phù hợp. Do đó, ngày 06/4/2016, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu sửa đổi, thay thế Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2005 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2016).

Dựa trên nguyên tắc xây dựng biểu thuế, Việt Nam đã sắp xếp, rút gọn, loại bỏ nhiều dòng hàng. Hiện nay, biểu thuế chỉ còn khoảng 9.100 dòng, trong đó, đã cắt giảm thuế 4.200 dòng hàng - là những mặt hàng thuộc các ngành rau - quả tươi, cà phê, chè, một số nông sản khác, dầu thực vật, thịt chế biến, rượu bia, thuốc lá, xi măng...



### **Nguyên tắc xây dựng các biểu thuế**

- + Phải phù hợp với biểu khung thuế xuất khẩu, biểu khung thuế nhập khẩu theo các Nghị quyết do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.
- + Đảm bảo phù hợp với Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) phiên bản 2007 (HS 2007) và Danh mục Biểu thuế chung ASEAN 2007 (AHTN 2007).
- + Thực hiện các cam kết về cắt giảm thuế quan mà Việt Nam đưa ra trong quá trình đàm phán gia nhập WTO.
- + Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chính sách kinh tế, là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế.
- + Góp phần đảm bảo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước từ thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- + Mức thuế suất được xây dựng hài hòa giữa cam kết trong WTO và các cam kết đa phương, song phương khác; không để mức thuế suất chênh lệch quá lớn gây chuyển hướng thương mại.
- + Hạn chế tối đa việc nâng thuế nhập khẩu trong điều kiện giá cả đang tăng cao, lạm phát trên hai con số đối với các nhóm hàng thiết yếu, phục vụ đời sống hàng ngày. Chỉ tăng thuế khi thật sự cần thiết.
- + Xây dựng mức thuế suất giống nhau đối với các mặt hàng có tính chất tương tự để hạn chế gian lận thương mại.

### **Về thuế suất hàng hóa xuất nhập khẩu khi gia nhập các khu vực mậu dịch tự do (FTA)**

Ngoài các nguyên tắc xây dựng biểu thuế như trên, việc xây dựng các biểu thuế tham gia các khu vực mậu dịch tự do (FTA) còn dựa trên các Hiệp định khung của Chính phủ Việt Nam về hợp tác kinh tế toàn diện với các nước. Trong đó có các Danh mục hàng hóa thuộc Chương trình thu hoạch sớm (EPH) của Hiệp định khung ASEAN, ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Hàn Quốc, ASEAN - Ấn Độ... Các biểu thuế này chỉ cắt giảm các mặt hàng theo lộ trình cam kết của Việt Nam đối với từng nước, khối nước, tiến tới xóa bỏ thuế nhập khẩu (thuế suất = 0%) đối với các mặt hàng này.

Các biểu thuế nêu trên thường gọi là biểu thuế ưu đãi đặc biệt (khác với ưu đãi MFN) vì có mức cắt giảm cao hơn so với mức thuế MFN. Để được hưởng mức thuế ưu đãi đặc biệt, người nhập khẩu phải đáp ứng các điều kiện và chứng minh được xuất xứ hàng hóa theo quy định.

### **Các hàng rào kỹ thuật**

Việt Nam phải cắt giảm thuế quan khi gia nhập các tổ chức, các định chế quốc tế dẫn đến hàng rào thuế quan để bảo hộ sản xuất trong nước dần không còn phù hợp. Bên cạnh đó, bất cứ quốc gia nào cũng phải có trách nhiệm bảo vệ sức khỏe của người dân, môi trường, động, thực vật, mùa màng, ngăn ngừa các hành vi gian lận hay ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Mặt khác, theo quy định của WTO, không hạn chế các hàng rào kỹ thuật của các Chính phủ, nhưng các Chính phủ không được dùng các biện pháp hành chính để can thiệp vào thị trường hàng hóa. Khi ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật... phải thông báo cho các thành viên WTO biết, đồng thời các cơ quan chứng



Hướng dẫn thủ tục hải quan tại Công ty TNHH Apollo (Đơn Dương)

nhận sự phù hợp phải mang tính độc lập với các cơ quan quản lý nhà nước.

Do đó, việc áp dụng hàng rào kỹ thuật đối với hàng hóa nhập khẩu để dần thay thế các hàng rào thuế quan trước đây là một yêu cầu bắt buộc để bảo hộ sản xuất trong nước cũng như bảo vệ sức khỏe, môi trường...

### **Thực hiện thuế quan và hàng rào kỹ thuật trong quá trình hội nhập tại tỉnh Lâm Đồng**

Trong những năm qua, nhiều doanh nghiệp của tỉnh đã được hưởng lợi ích từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế do tranh thủ nắm bắt thời cơ, nghiên cứu thị trường, tìm hiểu các quy định của pháp luật về thuế quan.

Về **nhập khẩu**: một số doanh nghiệp của tỉnh đã tranh thủ Việt Nam cắt giảm thuế khi gia nhập WTO, các khu vực mậu dịch tự do (FTA), đã nhập khẩu nguyên liệu, vật tư phục vụ các ngành sản xuất - kinh doanh như dệt may, rượu, sản xuất hoa, bauxite, khách sạn... từ các nước thành viên WTO hoặc các nước thuộc khối ASEAN, Trung Quốc... để được hưởng các mức thuế suất



ưu đãi, ưu đãi đặc biệt. Do vậy đã giảm đáng kể chi phí đầu vào, góp phần giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh về giá.

**Về xuất khẩu:** nhiều doanh nghiệp của tỉnh đã tranh thủ thời cơ, nghiên cứu thị trường, ký kết hợp đồng với các đối tác thuộc các quốc gia thành viên WTO hoặc khu vực mậu dịch tự do như Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ,... để hàng hóa được hưởng chế độ thuế quan phổ cập, tối huệ quốc hoặc ưu đãi đặc biệt. Các đối tác ở các quốc gia này cũng được hưởng lợi do hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam chỉ phải chịu thuế nhập khẩu ở nước sở tại rất thấp.

### Một số tồn tại, nhược điểm

Tuy đạt được một số kết quả khả quan song trên thực tế, không phải doanh nghiệp nào ở Lâm Đồng cũng tận dụng được các lợi thế khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu để phục vụ quá trình sản xuất - kinh doanh của mình. Một số nhược điểm mà các doanh nghiệp của tỉnh còn gặp phải, đó là:

**Về nhập khẩu:** nhiều doanh nghiệp chưa nắm bắt, nghiên cứu kỹ các quy định về xuất xứ hàng hóa nên khi nhập khẩu hàng hóa từ các nước thuộc khu vực mậu dịch tự do nhưng không được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt do giấy chứng nhận xuất xứ chưa đáp ứng đúng quy định pháp luật. Một số doanh nghiệp còn chuộng hàng hóa của các quốc gia phát triển mà ít chú trọng tìm kiếm hàng hóa phù hợp được sản xuất từ khu vực ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,... để được hưởng lợi do mức giá bán rẻ hơn và thuế suất ưu đãi đặc biệt thấp hơn.

**Về xuất khẩu:** nhiều doanh nghiệp chưa ý thức được lợi thế của mình, chỉ sản xuất phục vụ thị trường truyền thống mà chưa nghiên cứu, tiếp cận thông tin, xúc tiến vào các thị trường mới, nhất là các thị trường thuộc khu vực mậu dịch tự do với lợi thế của một nước thành viên.

Bên cạnh đó, các quốc gia thành viên hiện nay đang tăng cường các hàng rào kỹ thuật để đối phó với việc thâm nhập hàng hóa từ các nước thành viên nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Một số doanh nghiệp chưa chú trọng đến vấn đề này nên hàng hóa khi xuất khẩu sang nước thành viên không đạt chất lượng (về dư lượng thuốc trừ sâu, nhiễm khuẩn,...) bị trả lại không những gây mất uy tín và thiệt hại kinh tế cho doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến thương hiệu quốc gia.

\*\*\*

Tóm lại, quá trình hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới và khu vực mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước, đó là:

Hiện nay, Việt Nam đã ban hành các văn bản pháp lý quy định tiêu chuẩn kỹ thuật như Luật Thương mại; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật An toàn thực phẩm; Luật Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; Pháp lệnh kiểm dịch thực vật; Luật Năng lượng nguyên tử,... Chính phủ, các Bộ, ngành đã ban hành khoảng 6.000 tiêu chuẩn quốc gia, trong đó có khoảng 300 tiêu chuẩn quốc gia bắt buộc.

- Phải cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài trong khi khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước chưa cao, dễ bị lấn lướt, bóp nghẹt, thậm chí ngay cả trên sân nhà.

- Việt Nam phải thực hiện hàng loạt các cam kết, thỏa thuận đã ký trong các hiệp định song phương, đa phương cũng như quy chế của WTO.

- Việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có khả năng tiếp thu những tiến bộ khoa học kỹ thuật, những kinh nghiệm quản lý đáp ứng yêu cầu của bộ máy quản lý đa năng và chuyên nghiệp.

Để tận dụng các cơ hội và vượt qua những thách thức, các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Lâm Đồng nói riêng phải thích ứng và được tạo nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển.

### Một số đề xuất, kiến nghị

- Phải chấp nhận cạnh tranh, mạnh dạn đổi mới công nghệ, vận hành hệ thống quản lý tiên tiến, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, dịch vụ, tạo sức cạnh tranh mạnh mẽ với sản phẩm, dịch vụ cùng loại, tạo chỗ đứng vững chắc trên thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu bền vững.

- Các doanh nghiệp phải nhận thức được lợi thế khi nước ta là thành viên của WTO và các khu vực mậu dịch tự do so với các nước khác, từ đó xác định thị trường mục tiêu, chuyển hướng sản xuất - kinh doanh có hiệu quả hơn.

- Các cơ quan xúc tiến thương mại cần hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm kiếm thông tin, nghiên cứu thị trường, các vấn đề pháp lý trong các lĩnh vực liên quan.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi trung và dài hạn để đầu tư, đổi mới công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực...

- Tỉnh Lâm Đồng cần có chiến lược lâu dài cho các hàng hóa là nông - lâm sản như chè, cà phê, rau, hoa,... nhất là chiến lược xuất khẩu vào các thị trường thành viên khu vực mậu dịch tự do như ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,... ■



## QUY ĐỊNH AN TOÀN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM CHÈ CỦA TỈNH LÂM ĐỒNG

**NGUYỄN PHÚC TÍN**

Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm Thủy sản

### Thách thức đối với ngành chè Lâm Đồng

Lâm Đồng là vùng nguyên liệu chè lớn nhất cả nước với diện tích khoảng 21.131 ha, chiếm 21% về diện tích và trên 30% về sản lượng của cả nước; tập trung chủ yếu ở Bảo Lâm, Tp. Bảo Lộc, Di Linh, Lâm Hà và Tp. Đà Lạt. Trong đó có khoảng 2.885 ha chè chất lượng cao như chè Oolong, Tứ Quý, Ngọc Thúy và trên 3.150 ha chè cành cao sản. Lâm Đồng hiện có 387 ha diện tích chè được sản xuất theo quy trình VietGAP. Toàn tỉnh đã xây dựng được 17 chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ chè với diện tích 685 ha, sản lượng 8.664 tấn/năm.

Cây chè đã được tỉnh Lâm Đồng xác định là cây công nghiệp chủ lực, có lợi thế trong nền kinh tế thị trường, là cây xóa đói giảm nghèo và làm giàu của nông dân.

Thời gian qua, việc phát triển sản xuất cây chè trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, vẫn còn mang tính tự phát, không theo quy hoạch; sản lượng chè chế biến không ổn định, chưa chủ động được thị trường, thiếu sản phẩm cao cấp; mối liên hệ giữa doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ và người trồng nguyên liệu chưa bền vững... làm giảm hiệu quả kinh tế của cây chè.

Trong khi đó, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của một số nước cũng đã có nhiều thay đổi theo hướng chặt chẽ hơn khi nhập khẩu mặt hàng chè. Đơn cử như Nhật Bản đã có những yêu cầu rất gay gắt đối với dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong chè (yêu cầu kiểm soát trên 140 loại khác nhau); hoặc đối với châu Âu, đặc biệt là Ý và Đức, lại quan tâm nhiều đến vấn đề độc tố Ochratoxin A; còn tại thị trường Úc và Bắc Mỹ lại quan tâm đến sâu, mọt,... Nếu những thị trường này đưa ra các quy chuẩn kỹ thuật trên như là những rào cản kỹ thuật thì các doanh nghiệp sản xuất chè của Lâm Đồng sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là việc tăng chi phí để nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu của mình.

Sự suy giảm chung trên mọi mặt của ngành sản xuất và xuất khẩu chè Lâm Đồng thời gian qua bắt nguồn từ sự phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Hầu hết sản lượng chè Oolong đều



Chế biến chè Oolong tại Công ty TNHH Tâm Châu

chỉ xuất khẩu duy nhất vào thị trường Đài Loan (Trung Quốc). Khi đối tác ngừng thu mua và dựng hàng rào kỹ thuật về vệ sinh an toàn thực phẩm đã gây điều đứng cho ngành sản xuất chè của Lâm Đồng. Theo đó, chè được xuất khẩu vào thị trường Đài Loan phải có tiêu chuẩn hoạt chất Fipronil ở mức 0,002 ppm (mức gần như bằng 0), thấp hơn thị trường châu Âu và các thị trường khác với mức 0,005 ppm. Đối với các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu chè nước ta, tiêu chuẩn này không khác gì đánh đố bởi nó đòi hỏi gần như tuyệt đối về dư lượng hóa chất trong sản phẩm.

### Quy định an toàn đối với sản phẩm chè

Hiện nay, trong sản xuất và sơ chế các sản phẩm an toàn, các giới hạn ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm được quy định tại Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế về “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”. Quyết định này là giới hạn để xác định sản phẩm an toàn đối với thực phẩm. Từ năm 2007 đến nay, đã có nhiều thay đổi về các hoạt chất được sử dụng trong trồng trọt và chăn nuôi. Chính vì vậy, từ tháng 7/2017, Phần 8 - “Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm” ban hành kèm Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT sẽ được thay thế bằng Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 về



"Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm" để phù hợp với yêu cầu thực tế. Tuy nhiên, qua so sánh với các tiêu chuẩn của Việt Nam, Đài Loan, EU, Codex, có thể thấy quy định về ngưỡng giới hạn tối đa cho phép trên sản phẩm chè của Việt Nam vẫn cao hơn rất nhiều so với các tiêu chuẩn trên thế giới.

Bảng. Quy định giới hạn tối đa cho phép một số hoạt chất trên chè (mg/kg)

Hoạt chất	Theo Thông tư 50/2016/TT-BYT	Theo Codex	Theo EU	Theo Đài Loan
Cypermethrin	15	20	0,5	2
Deltamethrin	5	5	5	5
Dicofol	40	50	20	3
Endosulfan	10	30	30	0,05
Methidathion	0,5	0,5	0,1	0,5
Permethrin	20	20	0,1	10
Propargite	5	5	5	2

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp cũng gặp phải trở ngại đối với sản phẩm xuất khẩu của mình do thiếu các giấy chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001), hệ thống quản lý môi trường (ISO 14000), an sinh xã hội (SA 8000), thực hành sản xuất nông nghiệp tốt GAP (*Global Agricultural Practices*), an toàn vệ sinh thực phẩm theo HACCP (*Hazard Analysis and Critical Control Points*), ISO 22000,... Vấn đề này cũng là những khó khăn mà các doanh nghiệp cần tháo gỡ để dần nâng cao trình độ sản xuất và năng lực quản lý, tạo ra những sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường, nâng cao tính cạnh tranh với các sản phẩm trong và ngoài nước, đồng thời vượt qua rào cản kỹ thuật trong thương mại mà các nước nhập khẩu đặt ra.

### Giải pháp trong thời gian tới

Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển ngành sản xuất chè phù hợp và mang tính đột phá từ khâu quản lý giống đến kỹ thuật canh tác. Tổ chức sản xuất vùng chè theo quy hoạch; khuyến cáo cải tạo thay thế khoảng 55% tổng diện tích chè già cỗi, năng suất thấp của tỉnh bằng các giống chè có năng suất, chất lượng cao. Thông qua việc ký kết hợp đồng với người nông dân, đưa công nghệ sản xuất chè an toàn theo hướng GAP vào từng nông hộ và từng doanh nghiệp để kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến, xuất khẩu.

Xây dựng mối liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp và người nông dân, giúp nông dân hiểu rõ những việc cần làm; chủ động lấy mẫu phân tích sản phẩm tại các nông hộ được liên kết để có nguồn hàng tốt phục vụ tiêu thụ nội địa cũng như xuất khẩu. Đây chính là biện pháp tốt nhất



Đồi chè Cầu Đất

để nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm đầu ra ổn định, tăng hiệu quả sản xuất đối với cây chè.

Đầu tư đổi mới công nghệ cho một số nhà máy chế biến có công suất tương xứng với quy mô của vùng nguyên liệu; gắn kết giữa nhà máy chế biến và vùng nguyên liệu; chú trọng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường.

Nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, xây dựng các thương hiệu mạnh có uy tín trên thị trường xuất khẩu.

Tăng cường công tác nghiên cứu, khảo nghiệm xác định các loại thuốc bảo vệ thực vật thế hệ mới, thuốc sinh học có khả năng phòng trừ hiệu quả các loại sâu, bệnh hại chè. Xây dựng quy trình quản lý phòng trừ dịch hại tổng hợp, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn đối với quy trình trồng chè.

Khuyến cáo kỹ thuật thu hái chè đúng phẩm cấp, đúng quy trình kỹ thuật theo từng giống, mùa vụ, thời kỳ sinh trưởng. Chú trọng khâu bảo quản, vận chuyển và nâng cao chất lượng sản phẩm,...

Nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong doanh nghiệp. Cử cán bộ kinh doanh ra nước ngoài để vừa nắm bắt, nghiên cứu thị trường, vừa học hỏi kinh nghiệm, đồng thời tạo dựng mối quan hệ thương mại vững chắc.

Mở các lớp tập huấn kỹ thuật cho người trồng chè, chế biến chè theo chương trình khuyến nông và khuyến công.

Các cơ quan quản lý cần có kế hoạch rà soát, đánh giá năng lực thiết bị, công nghệ và khả năng cung cấp nguyên liệu của các cơ sở chế biến chè trên địa bàn. Kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi giấy đăng ký kinh doanh đối với các doanh nghiệp không đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. ■



## HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VỀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

**NGUYỄN THỊ HẢI**

*Phó Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng*

Dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với đời sống, sản xuất, nghiên cứu khoa học, an ninh và quốc phòng. Dịch vụ này được thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn và môi trường an toàn.

Dịch vụ tiêu chuẩn đo lường chất lượng bao gồm các hoạt động: tư vấn, đào tạo, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, phân tích/kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn...

Hiện nay, tại tỉnh Lâm Đồng, các dịch vụ về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã phát triển khá mạnh và duy trì tốt, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### Hoạt động chứng nhận

Chứng nhận sản phẩm (dịch vụ hay quá trình) là việc xác nhận sự phù hợp của sản phẩm với các yêu cầu quy định nêu trong chuẩn mực chứng nhận theo các quy tắc, thủ tục/quy trình và chỉ dẫn cho việc tiến hành hoạt động đánh giá chứng nhận.

Việc sử dụng dịch vụ chứng nhận sản phẩm của một tổ chức chứng nhận có năng lực sẽ mang lại nhiều giá trị cho doanh nghiệp như: tăng lòng tin của khách hàng và các bên liên quan vào sản phẩm cung ứng; thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng về chất lượng và an toàn của sản phẩm; nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm ở thị trường trong nước và quốc tế thông qua hoạt động thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp; tuân thủ các quy định của pháp luật; tiết kiệm thời gian và chi phí xử lý sản phẩm sai hỏng, chi phí thử nghiệm, bảo hành; sử dụng kết quả chứng nhận sản phẩm phù hợp trong công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; nhận được nhiều giá trị gia tăng sau mỗi lần đánh giá, nâng cao hiệu quả quản lý, trao đổi thông tin.

Đây là một dịch vụ mới của Lâm Đồng trong những năm gần đây kể từ khi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật được ban hành. Việc chứng nhận hợp chuẩn cho các sản phẩm chè, cà phê, rau, quả đã được các doanh nghiệp của tỉnh quan tâm thực hiện.

Hiện nay, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng (Trung tâm) đã được tổ chức công nhận Việt Nam công nhận về năng lực hoạt động; được Bộ Y tế, Bộ Xây

**Chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn** (*chứng nhận hợp chuẩn*) là việc chứng nhận sản phẩm, trong đó chuẩn mực sử dụng để chứng nhận là các tiêu chuẩn được xây dựng trên nguyên tắc đồng thuận, bao gồm các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn quốc gia. Chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn là hoạt động mang tính tự nguyện. Tuy nhiên, đây là một biện pháp quan trọng giúp nâng cao lòng tin của khách hàng và các bên liên quan vào chất lượng, tính an toàn, độ tin cậy hay tác động tới môi trường của sản phẩm.

**Chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật** (*chứng nhận hợp quy*) là việc chứng nhận sản phẩm, trong đó chuẩn mực sử dụng để chứng nhận là các quy chuẩn kỹ thuật bao gồm quy chuẩn quốc gia và quy chuẩn địa phương. Chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện một cách bắt buộc. Phương thức đánh giá quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho từng đối tượng cụ thể được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

dựng, Bộ Công Thương, Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá chỉ định chứng nhận trong các lĩnh vực tương ứng là thực phẩm; vật liệu xây dựng; phân bón vô cơ; chứng nhận VietGAP cho sản phẩm rau, quả, chè, cà phê, lúa.

Lâm Đồng là tỉnh có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, do đó nhu cầu về việc thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) tại địa phương ngày càng cao. Dịch vụ chứng nhận VietGAP của Trung tâm cho các sản phẩm rau, dâu tây, chè... đã tăng lên đáng kể trong những năm gần đây (năm 2012: thực hiện chứng nhận cho 5 cơ sở sản xuất sản phẩm trà, cà phê, gạch; đến nay, đã chứng nhận cho 105 cơ sở, trong đó chứng nhận sản xuất an toàn theo quy trình VietGAP - 96 cơ sở, chứng nhận sản phẩm cho phân bón, vật liệu xây dựng - 9 cơ sở). Điều này cho thấy nhu cầu của các doanh nghiệp về chứng nhận sự phù hợp sẽ tiếp tục tăng, nhất là các sản phẩm phải áp dụng quy chuẩn kỹ thuật như gạch, ngói, cát,





đá, một số sản phẩm thực phẩm... Bên cạnh đó, nhu cầu chứng nhận cho các hệ thống, quá trình sẽ tiếp tục gia tăng trong giai đoạn hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

### Hoạt động phân tích, kiểm nghiệm

Nhu cầu phân tích, kiểm nghiệm cho các sản phẩm thực phẩm, rau - củ - quả, các loại mẫu nước (nước thải, nước sinh hoạt, nước ăn uống,...), phân tích mẫu đất, mẫu phân bón, các mẫu vật liệu xây dựng... của các tổ chức, cá nhân cũng được đáp ứng. Hoạt động phân tích, kiểm nghiệm có sự tăng trưởng mạnh với số lượng mẫu thử nghiệm từ 1.500 mẫu năm 2011 lên 3.700 mẫu năm 2016, cho thấy nhu cầu của xã hội, doanh nghiệp và người dân trước sự phát triển của sản xuất, đời sống và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, môi trường.

Việc phân tích, kiểm nghiệm là cơ sở đánh giá chứng nhận sự phù hợp, cũng như việc giám sát sau khi được đánh giá chứng nhận. Điều này cũng đồng nghĩa với việc số lượng mẫu ngày càng gia tăng. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân khi muốn biết sản phẩm mình làm ra, sản phẩm mình sử dụng có đạt tiêu chuẩn như đã công bố hay không thì cũng được đáp ứng.

Trong điều kiện có nguy cơ cao về mất an toàn vệ sinh thực phẩm thì việc phân tích, kiểm nghiệm mẫu sản phẩm là cơ sở cho việc sử dụng và lưu thông hàng hóa. Đồng hành cùng các doanh nghiệp trong việc đảm bảo chất lượng sản phẩm của mình, hỗ trợ người dân yên tâm khi sử dụng sản phẩm, khi mà việc phân tích, kiểm nghiệm được thực hiện ngay tại địa phương với chi phí thấp nhất và độ chính xác được đảm bảo là mục tiêu mà Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng đến.

### Hoạt động kiểm định/hiệu chuẩn

Tại Lâm Đồng, mỗi năm Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện kiểm định khoảng 10.000 phương tiện đo các loại với các lĩnh vực đo: dung tích, khối lượng, áp suất, độ dài, điện và điện tử; góp phần giải quyết kịp thời nhu cầu kiểm định của các cá nhân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trong 59 loại phương tiện đo nhóm 2, Trung tâm có năng lực kiểm định 21 loại. Trung tâm định hướng sẽ tiếp tục nâng cao năng lực để có thể kiểm định mở rộng các loại phương tiện đo.

Ngoài ra, các dịch vụ tư vấn, đào tạo về các hệ thống quản lý chất lượng, các công cụ cải tiến năng suất cũng được Trung tâm thực hiện

**Kiểm định** là toàn bộ các thao tác do một tổ chức của cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường (hoặc một tổ chức được ủy quyền về mặt pháp lý) tiến hành nhằm xác định và chứng nhận phương tiện đo thỏa mãn hoàn toàn các yêu cầu đã quy định.

Xét về mặt kỹ thuật, nội dung cơ bản của kiểm định và hiệu chuẩn là tương tự nhau. Đó là việc so sánh phương tiện đo với chuẩn để đánh giá sai số và các đặc trưng kỹ thuật, đo lường khác của nó. Nhưng kiểm định khác với hiệu chuẩn ở chỗ sau khi tiến hành các thao tác kỹ thuật còn phải đối chiếu kết quả thu được với các yêu cầu tương ứng đã được quy định để xem phương tiện đo có phù hợp hay không. Chỉ phương tiện đo đạt yêu cầu mới được cấp giấy chứng nhận kiểm định hoặc đóng (in, dán) dấu kiểm định lên phương tiện đo để xác nhận tính hợp pháp của nó trong sử dụng hoặc lưu thông; những phương tiện đo không đạt yêu cầu sẽ không được đưa vào lưu thông, sử dụng. Như vậy, kiểm định là biện pháp quản lý phương tiện đo được quy định bằng luật pháp của Nhà nước về đo lường, do cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường thực hiện và là bắt buộc đối với phương tiện đo nằm trong danh mục phải qua kiểm định, nhằm mục đích đảm bảo an toàn và quyền lợi chung cho mọi người và toàn xã hội.

**Hiệu chuẩn** là hoạt động, kỹ thuật cần thiết của mọi cơ sở sản xuất - kinh doanh, nghiên cứu để biết tình trạng của phương tiện đo trong quá trình sử dụng, bảo quản chúng, từ đó có biện pháp xử lý, hiệu chỉnh kịp thời phù hợp với mục tiêu sản xuất - kinh doanh, nghiên cứu của mình.



nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, đáp ứng các quy định của nhà nước và yêu cầu hội nhập quốc tế.

Trong thời gian tới, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng tiếp tục đầu tư trang thiết bị, cải tiến dịch vụ để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp và yêu cầu của hoạt động quản lý Nhà nước, đóng góp tốt hơn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. ■



## TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CẠNH TRANH THÔNG QUA CHIẾN LƯỢC NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG

### HUỶNH LÊ THỰC CƠ

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng

**T**rong xu thế toàn cầu hóa hiện nay, doanh nghiệp sản xuất - kinh doanh phải đối mặt với nhiều thách thức, cạnh tranh khốc liệt về giá cả và chất lượng sản phẩm để tồn tại và phát triển như giá nguyên vật liệu đầu vào không ngừng gia tăng trong khi giá thành phẩm hàng hóa bán ra luôn bị cạnh tranh dữ dội, ngoài ra còn nhiều áp lực lớn về các quy định quản lý môi trường, tiết kiệm sử dụng tài nguyên, yêu cầu ngày càng cao của thị trường về chất lượng sản phẩm...

Để nâng cao tính cạnh tranh của hàng hóa hướng đến phát triển bền vững, các doanh nghiệp đều có những chính sách định hướng vào năng suất, chất lượng. Thông qua việc đổi mới công nghệ, áp dụng các công cụ cải tiến, các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến..., các doanh nghiệp đã cải tiến quy trình sản xuất, loại bỏ những khiếm khuyết, giảm thiểu lãng phí không đáng có nhằm đáp ứng được cao nhất nhu cầu của khách hàng, nâng cao vị thế và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. Và Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) là một trong những doanh nghiệp đi đầu của tỉnh trong hoạt động này.

Nhận thức được vai trò quan trọng của năng suất, chất lượng, lãnh đạo Công ty Ladophar đã xây dựng chiến lược nâng cao năng suất, chất lượng để tăng cường năng lực cạnh tranh. Ladophar đã lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho từng giai đoạn phát triển của Công ty, đề ra những giải pháp thực hiện mục tiêu, từng bước áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến vào hoạt động của đơn vị.

Đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh thuốc, Công ty Ladophar thực hiện theo hệ thống tiêu chuẩn Thực hành tốt (GPs): nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP (Thực hành sản xuất tốt); hệ thống kho bảo quản đạt GSP (Thực hành tốt bảo quản thuốc); phòng kiểm nghiệm đạt GLP (Hệ thống an toàn chất lượng phòng thí nghiệm); hệ thống phân phối đạt GDP (Thực hành tốt phân phối thuốc); nhà thuốc đạt GPP (Thực hành tốt quản lý nhà thuốc); vùng nguyên liệu dược liệu đạt GACP (Thực hành tốt trồng trọt và thu hái).



Bộ trưởng Bộ Y tế thăm Nhà máy Đông dược của Ladophar

Trong hoạt động sản xuất - kinh doanh thực phẩm chức năng, Công ty Ladophar áp dụng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm như HACCP, ISO 22000:2005. Hiện nay, Công ty Ladophar đang nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn MFCA quản lý hiệu quả nguyên, vật liệu để tiết kiệm trong sản xuất.

Khi áp dụng các tiêu chuẩn cho hệ thống quản lý chất lượng, Công ty Ladophar đã kết hợp áp dụng các mô hình, công cụ cải tiến như 5S, đổi mới công nghệ, xây dựng thương hiệu, từng bước khẳng định năng lực của đơn vị.

Việc vận hành hoạt động sản xuất - kinh doanh theo các hệ thống quản lý chất lượng đã giúp



Đóng gói thành phẩm thuốc tại Ladophar



Hệ thống chiết, rót, đóng nắp tự động sản phẩm

Công ty trong quá trình quản trị doanh nghiệp, sử dụng hợp lý và phát huy tối đa nguồn lực về con người, tài chính, khoa học công nghệ. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc đổi mới sáng tạo trong sản xuất để tạo ra những sản phẩm có chất lượng.

Những năm qua, Công ty Ladophar không ngừng chủ động trong việc nâng cấp trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất như cải tạo và nâng cấp dây chuyền sản xuất thuốc nước tại Nhà máy sản xuất thuốc Đà Lạt với dây chuyền pha chế, chiết xuất, đóng ống, chiết rót, đóng nắp tự động cho các sản phẩm thuốc uống, đảm bảo quy trình khép kín nghiêm ngặt từ đầu vào đến khâu đóng gói sản phẩm. Công ty đã đầu tư xây dựng Nhà máy Trà thảo dược và Nhà máy chiết xuất cao dược liệu đạt tiêu chuẩn thực hành tốt trên diện tích hơn 10.000 m<sup>2</sup> tại Khu Công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng, với trang thiết bị hiện đại sản xuất các sản phẩm trà thảo mộc và các loại cao dược liệu chất lượng cao.

Công ty Ladophar đã có nhiều cải tiến về thiết bị sơ chế dược liệu, dây chuyền chiết xuất và quy trình sản xuất cao dược liệu giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm. Kết quả quá trình đổi mới sáng tạo tại Công ty đã góp phần tạo ra những sản phẩm cao Actisô có hàm lượng Cynarin từ 6-8%, cao gấp 3-4 lần so với quy định của Dược Điển Việt Nam (2,5%). Các loại trà Actisô do Công ty sản xuất có chất lượng và giá cả ổn định trong khi nguyên liệu đầu vào biến động.

Công ty đã tạo bước chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng của sản phẩm sản xuất từ nguồn dược liệu địa phương, nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, góp phần gia tăng hiệu quả chữa bệnh với các sản phẩm mang thương hiệu Ladophar đã được Bộ Y tế cấp phép lưu hành trên toàn quốc như các loại thuốc



Hệ thống rửa dược liệu

Cynaphytol, Bavegan (bảo vệ gan), Hoạt huyết dưỡng não, Ginko Biloba, thuốc uống Actisô; các loại trà thảo dược Actisô, trà Lado Diệp hạ châu, trà Lado Linh chi,...; cao dược liệu các loại.

Trong năm 2017, Công ty Ladophar tiếp tục cho ra thị trường các sản phẩm mới như Herbaga - sản phẩm detox đầu tiên dạng nước giúp thanh lọc cơ thể, kẹo Actisô có thành phần cao Actisô hỗ trợ bảo vệ sức khỏe, sản phẩm viên nang mềm từ dược liệu như viên Actisô Extra có hàm lượng cao Actisô gấp 2 lần so với các sản phẩm cùng loại, viên nang mềm Eros for men dùng cho nam giới,...

\*\*\*

Qua quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh, Công ty Ladophar rút ra những bài học thực tiễn trong việc khẳng định thương hiệu, nâng cao năng lực cạnh tranh là:

- Xây dựng chiến lược hoạt động đúng đắn, phát huy lợi thế sẵn có của đơn vị;
- Chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực;
- Không ngừng đổi mới sáng tạo trong quá trình sản xuất - kinh doanh, xem đây là hoạt động thường xuyên của đơn vị.

Với chiến lược nâng cao năng suất, chất lượng, Công ty Ladophar đã tạo ra các sản phẩm chất lượng, tăng cường năng lực cạnh tranh trên thị trường. Công ty Ladophar đã đạt giải Bạc Chất lượng Quốc gia trong 3 năm liền (2012-2014). Năm 2015, Công ty đạt giải Vàng Chất lượng Quốc gia, được đề cử tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) và đạt giải Quest for Excellence Award cho loại hình Sản xuất nhỏ (năm 2016). Đây là những phần thưởng vinh dự cho sự nỗ lực không ngừng trong phong trào nâng suất, chất lượng tại Công ty Ladophar. ■



## ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC CÔNG CỤ CẢI TIẾN TẠI CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT KHOA ĐĂNG

Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng

Qua hơn 13 năm thành lập, thành quả từ những nỗ lực của Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng không những là sự tin tưởng, ủng hộ của đối tác, khách hàng trên địa bàn Lâm Đồng và các tỉnh khu vực Tây Nguyên mà còn là sự đón nhận nhiệt tình khi mở rộng thị trường tại khu vực các tỉnh miền Đông Nam Bộ, nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường thuốc bảo vệ thực vật và vật tư khoa học kỹ thuật nông nghiệp.

Với sứ mệnh “trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất thuốc điều hòa sinh trưởng cho cây trồng và nhà cung cấp hóa chất, vật tư khoa học kỹ thuật lớn trong nước”, trong quá trình hoạt động, Công ty xác định chất lượng sản phẩm là yếu tố quyết định đến sự thành công và phát triển bền vững.

Từ định hướng “trở thành biểu trưng cho sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, thân thiện với môi trường và an toàn cho người sử dụng”, Công ty đã đầu tư xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, ISO 14001 và các công cụ quản lý như 5S, Kaizen, 7 công cụ thống kê... Năm 2010, với sự đồng hành từ dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các cơ quan, ban, ngành, đặc biệt là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng về hướng dẫn xây dựng cơ sở dữ liệu, nguồn vốn và nhân lực, tạo động lực giúp Công ty mạnh dạn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến mang lại những hiệu quả thiết thực đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh của đơn vị.

### **Nâng cao hiệu quả qua việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến**

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 đã giúp Công ty nâng cao hình ảnh, uy tín đối với khách hàng và đối tác; tăng cường hiệu quả làm việc của từng phòng,

Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng được thành lập từ năm 2004, trụ sở chính đặt tại thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng, với phương châm hoạt động nhằm cung cấp những sản phẩm mang lại giá trị lợi ích tốt nhất cho khách hàng, đặc biệt là bà con nông dân và chung tay xây dựng nền nông nghiệp phát triển bền vững.

Các lĩnh vực hoạt động của Công ty gồm: sản xuất - kinh doanh các mặt hàng hóa chất, hương liệu, vật tư thiết bị khoa học kỹ thuật, phân bón, thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng RIC 10 WP...; phân phối thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học nhóm 5 GHS (WHO)...

ban, bộ phận; kế thừa tri thức và phát huy năng lực, kinh nghiệm của mọi nhân viên; nâng cao sự tin tưởng nội bộ, thúc đẩy sự cố gắng trong công việc của từng nhân viên; quản trị tổ chức ngày càng đi vào nề nếp, dễ kiểm tra, kiểm soát khi xảy ra vấn đề, là công cụ hỗ trợ đắc lực trong công tác điều hành đơn vị. Trong quá trình tổng kết thực hiện mục tiêu, Công ty dễ dàng đánh giá và nhận ra những vấn đề yếu kém để khắc phục, phòng ngừa, giúp quản lý hệ thống chặt chẽ. Việc áp dụng TCVN ISO 9001:2015 còn giúp Công ty có nhiều cơ hội trong việc tìm kiếm và ký kết hợp đồng với những đối tác chiến lược kinh doanh lớn; cải tiến hệ thống quản lý; kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất - kinh doanh; nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí và hạ giá thành sản phẩm.

Với việc áp dụng công cụ 5S, các khu vực làm việc của Công ty được bố trí đồng bộ, hợp lý, thuận tiện cho việc di chuyển và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; hàng hóa được xếp gọn gàng, dễ thấy, dễ lấy, dễ trả lại về chỗ cũ; giảm thiểu tiêu hao, lãng phí nguyên, vật liệu trong sản xuất; ý thức trách nhiệm, thái độ làm việc, tư duy và kỹ năng của nhân viên ngày càng tăng; môi trường làm việc gọn gàng, sạch sẽ.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng gắn kết mục tiêu kinh doanh với an sinh xã hội và bảo vệ



Hội thảo chuyển giao sản phẩm Tiêu tuyến trùng 18 EC tại Lâm Hà

môi trường trong chiến lược phát triển; xác định việc tạo ra môi trường làm việc tốt đồng nghĩa với việc tăng năng suất lao động và mang lại những giá trị thiết thực không chỉ cho đơn vị mà còn cho cộng đồng. Thông qua việc áp dụng TCVN ISO 14001:2010 giúp kiểm soát các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường trong các hoạt động của Công ty như: kiểm soát các tác nhân gây ảnh hưởng môi trường (hút thuốc trong phòng làm việc, xả rác bừa bãi,...); kiểm soát trong quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên (nước, điện, xăng - dầu,...), có đánh giá định kỳ và đặt mục tiêu sử dụng hợp lý, tiết kiệm; ký kết hợp đồng với các đơn vị có thẩm quyền trong xử lý rác, đo môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên,...; thiết lập các quy trình kiểm soát chặt chẽ trong sản xuất, xây dựng môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp.

### Những kinh nghiệm

Kinh nghiệm đúc kết trong quá trình xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến được Công ty thể hiện thông qua chính sách chất lượng và môi trường với những cam kết sau:

- Tuân thủ thực hiện theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, TCVN ISO 14001:2010; chú trọng các dịch vụ liên quan đến khách hàng, hướng đến sự hài lòng, thỏa mãn, được tôn trọng của khách hàng với những lợi ích và giá trị cao nhất từ Công ty;
- Luôn gắn kết những giá trị từ các bên quan tâm tạo nên một tương lai phát triển bền vững;
- Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về kỹ năng và hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng...;
- Xây dựng môi trường Công ty luôn An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp - Bền vững;



Tham gia hội chợ "Nông nghiệp - Thương mại Tây Nguyên 2014" tại tỉnh Đắk Nông

- Chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật mới; nâng cấp, cải tiến các sản phẩm, dịch vụ để tăng hiệu quả sử dụng và giá thành sản phẩm hợp lý;
- Phát triển và mở rộng thị trường, đa dạng các dòng sản phẩm, hội nhập và hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng.

Trong nền kinh tế thị trường ngày càng nhiều thách thức nhưng cũng mở ra những cơ hội cho các doanh nghiệp biết phát huy thế mạnh và không ngừng đổi mới; Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng sẽ tiếp tục duy trì, cải tiến việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng và các công cụ cải tiến nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất - kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và nền nông nghiệp nói chung. ■



Gắn kết bền - Vững tương lai



## TẠO ĐỘNG LỰC CHO NGHỀ NUÔI BÒ SỮA LÂM ĐỒNG

VIẾT TRỌNG

Áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, xây dựng trang trại đạt chuẩn quốc tế thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu (GlobalGAP) và tiêu chuẩn Organic châu Âu, Vinamilk Đà Lạt đang tạo ra hình mẫu và động lực mới cho nghề chăn nuôi bò sữa tại Lâm Đồng.

### Áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi

Với những điều kiện thiên nhiên ưu đãi, phù hợp phát triển nghề chăn nuôi bò sữa, trong nhiều năm nay, Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk) đã chọn Lâm Đồng là một trong những vùng nguyên liệu sữa tươi chính của mình. Năm 2012, Vinamilk đã xây dựng trang trại chăn nuôi bò sữa tập trung, công nghệ cao tại xã Tu Tra, huyện Đơn Dương.

Theo ông Nguyễn Đắc Cường, Giám đốc Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt, chỉ trong vòng hơn 5 năm qua, hệ thống trang trại tại Lâm Đồng đã có những bước phát triển vượt bậc từ sản xuất - kinh doanh, phát triển vùng nguyên liệu đến việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân. Tổng đàn bò sữa của 2 trang trại này đến nay trên 2.100 con. *“Lâm Đồng đang trở thành vùng có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong ngành chăn nuôi bò sữa ở Việt Nam”* - ông Cường nhận xét.

Không chỉ đầu tư hệ thống chuồng trại bài bản theo các yêu cầu của chăn nuôi công nghệ cao, có ô bò nằm trên đệm và hệ thống cào phân tự động; toàn bộ bò đều được đeo “chip” và quản lý bằng phần mềm Alpro cho phép theo dõi về sức khỏe, năng suất, sản lượng sữa, tình trạng động dục của từng con để có biện pháp chăm sóc phù hợp, phối giống và điều chỉnh khẩu phần.

Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam thuộc Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk) được thành lập tháng 11/2005 với ngành nghề kinh doanh chính là chăn nuôi bò sữa nhằm cung cấp sữa tươi nguyên liệu cho các nhà máy sữa của Vinamilk; cung cấp con giống chất lượng cao cho nông dân; thu mua sữa tươi nguyên liệu từ nông dân; thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, thú y; cung cấp thức ăn, vật tư thiết bị trong chăn nuôi bò sữa.

Hiện Vinamilk có 10 trang trại trong cả nước với tổng đàn bò trên 18.000 con. Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt và Trang trại Vinamilk Organic Đà Lạt là 2 trong số 10 trang trại này.

Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt hiện được trang bị hệ thống làm mát tự động kết hợp giữa quạt và vòi phun sương tự điều chỉnh theo tiêu chí THI (Temperature Humidity Index - chỉ tiêu đo độ căng thẳng “stress” của bò) nhằm tạo môi trường sống thoải mái nhất cho bò. Trang trại có hệ thống vắt sữa tự động 60 con/lần với tần suất 3 lần/ngày. Bò được sử dụng thức ăn phối trộn theo tiêu chuẩn TMR (tổng tỷ lệ phối trộn - Total mixed ration) với nhiều công thức pha trộn khác nhau phù hợp với từng độ tuổi, năng suất, lứa đẻ và số ngày vắt sữa. Nguyên liệu thức ăn sử dụng trong phối trộn được kiểm soát chặt chẽ ngay tại phòng quản lý chất lượng của Trang trại.

Việc áp dụng đồng bộ các yếu tố trên đã giúp năng suất sữa của trang trại tăng nhanh trong những năm qua, từ 22 lít/ngày/con năm 2015, đến nay đã đạt bình quân 28 lít/ngày/con. Năng suất sữa của Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt bình quân năm đạt cao nhất trong các trang trại của Vinamilk. Hàng năm, Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt cung cấp cho các nhà máy của Vinamilk hơn 7.000 tấn sữa. Không chỉ nâng cao chất lượng sữa, việc tăng năng suất đã giúp giảm được giá thành sữa đáng kể.

Để phát triển bền vững, hệ thống trang trại tại Lâm Đồng đã vận hành theo các tiêu chuẩn quốc



Vinamilk trao tặng sữa cho trẻ em Trung tâm Bảo trợ Xã hội Lâm Đồng



Chăm sóc bò sữa tại Trang trại Vinamilk Organic Đà Lạt

tế khỏe. Theo đó, năm 2013 đạt chuẩn ISO 9001:2008; năm 2014 được tổ chức Control Union chứng nhận đạt tiêu chuẩn GlobalGAP cho Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và là một trong những trang trại đầu tiên của Việt Nam đạt được chứng nhận này.

Đặc biệt tháng 10/2016, Trang trại Vinamilk Organic Đà Lạt đã được tổ chức Control Union chứng nhận là trang trại hữu cơ theo tiêu chuẩn châu Âu - EU Organic đầu tiên tại Việt Nam và trong tháng 3/2017 vừa qua, Vinamilk Việt Nam đã chính thức khánh thành Trang trại này. Trang trại có quy mô 500 con với tổng vốn đầu tư trên 200 tỷ đồng. Đàn bò được chăn thả tự nhiên trên đồng cỏ hữu cơ, không sử dụng thuốc kháng sinh, thuốc trừ sâu, phân bón hóa học trong quá trình trồng trọt và chăn nuôi; các nguyên liệu sử dụng đều có từ nguồn gốc hữu cơ.

### Phát triển vùng nguyên liệu thức ăn cho bò sữa

Với tổng đàn bò khoảng 19.000 con như hiện nay, Lâm Đồng được đánh giá là một trong những địa phương có tốc độ tăng đàn, tăng sản lượng nhanh nhất trong cả nước và là 1 trong 5 tỉnh, thành có số lượng bò sữa lớn nhất cả nước.

Theo ông Cường, bò sữa “tăng trưởng nóng” trong thời gian qua đã tạo áp lực lớn cho các công ty thu mua sữa trên địa bàn tỉnh, trong đó có các trạm thu mua của Vinamilk. Tuy nhiên, Công ty Vinamilk vẫn thể hiện cam kết của mình với Lâm Đồng thông qua việc gia tăng sản lượng sữa thu mua từ 15 tấn/ngày năm 2013, đến nay đã tăng lên 83 tấn/ngày. Trong thời gian tới, Vinamilk Đà Lạt sẽ đưa 2 trạm thu mua mới tại khu vực Cầu Sắt - Tu Tra và Đạ Ròn, huyện Đơn Dương vào sử dụng với tổng công suất thu mua 90 tấn/ngày.



Đàn bò tại Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt

Bên cạnh đó, công tác chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, chăm sóc bò sữa cho nông dân cũng được Vinamilk Đà Lạt chú trọng. Tại các điểm thu mua sữa tươi đều có cán bộ tư vấn, hỗ trợ người dân trong khâu chăm sóc, nâng cao chất lượng sữa và hiệu quả trong chăn nuôi.

Trong năm 2016, Vinamilk Đà Lạt đã bán hỗ trợ trên 11.000 tấn thức ăn hỗn hợp theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Vinamilk cho nông dân chăn nuôi bò sữa tại địa phương với giá giảm từ 10-15% so với thức ăn mua bên ngoài nhằm giúp người nuôi giảm giá thành, nâng cao chất lượng sữa.

Đặc biệt, nhằm cung cấp đủ lượng thức ăn thô xanh hàng năm, 2 trang trại Vinamilk tại Đơn Dương đã thu mua từ 12-14 nghìn tấn cây bắp và cỏ cho đàn bò. Chính nhờ việc thu mua này nên hiện nay, nhiều hộ nông dân quanh vùng đã chuyển đổi từ hình thức trồng bắp lấy trái sang trồng bắp bán cây với doanh thu cao hơn. Hiện Vinamilk Đà Lạt đang kết hợp với các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Di Linh xây dựng vùng nguyên liệu thức ăn thô xanh cho bò sữa thông qua việc chuyển đổi những vùng lúa một vụ kém hiệu quả sang trồng bắp lấy cây.

*“Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi bò sữa và thu mua sữa, Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt của chúng tôi luôn gắn kết mật thiết, bền vững với các cấp chính quyền địa phương và bà con nông dân chăn nuôi bò sữa, thực hiện đầy đủ và có trách nhiệm các cam kết của mình với tỉnh. Trong thời gian đến, Vinamilk Đà Lạt sẽ cố gắng nhiều hơn nữa trong các hoạt động sản xuất - kinh doanh và luôn đồng hành cùng bà con nông dân chăn nuôi cùng hướng đến một ngành chăn nuôi bò sữa hiệu quả và bền vững tại địa bàn Lâm Đồng.”* - ông Cường khẳng định. ■



## DANH MỤC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

### ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ CÁC CÔNG CỤ CẢI TIẾN (2002-2016)

STT	Tên đơn vị	Tiêu chuẩn áp dụng
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thương mại Sông Đà	TCVN ISO 9001:2008
2	Chi nhánh Công ty TNHH Trồng trọt và Thương mại Kim Bằng	HACCP
3	Cơ sở sản xuất Cà phê Long Triều	TCVN ISO 22000:2007
4	Công ty Cổ phần Bình Điền Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2000
5	Công ty Cổ phần Cấp nước Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2000
6	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Đà Lạt Tự nhiên	TCVN ISO 22000:2007
7	Công ty Cổ phần chè Cầu Đất - Đà Lạt	HACCP
8	Công ty Cổ phần Chè Lâm Đồng	VietGAP
9	Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	TCVN ISO 22000:2007
10	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Rừng Hoa Đà Lạt	OHSAS 18000; 5S; TCVN ISO 9001:2008
11	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2000
12	Công ty Cổ phần Công nghệ và Sản phẩm nông nghiệp ATC	TCVN ISO 9001:2008
13	Công ty Cổ phần Đầu tư Quang Bích	TCVN ISO 9001:2008
14	Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt	TCVN ISO 9001:2008
15	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2000; 5S; GlobalGAP; Công cụ KPI; HACCP
16	Công ty Cổ phần Hiệp Phú	TCVN ISO 9001:2000
17	Công ty Cổ phần In và Phát hành sách Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2008
18	Công ty Cổ phần Lộc Châu	TCVN ISO 9001:2008
19	Công ty Cổ phần May Đà Lạt	TCVN ISO 9001:2008
20	Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2000; HACCP; EurepGAP
21	Công ty Cổ phần Rượu Bia Đà Lạt	TCVN ISO 9001:2000; HACCP; 5S
22	Công ty Cổ phần TBK Green Food	<i>TCVN ISO 22000:2007;</i>
23	Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2000; HACCP
24	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Nam Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2008
25	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông Thủy lợi Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2008
26	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2008
27	Công ty Cổ phần Vi tính - Điện máy Sài Gòn	TCVN ISO 9001:2008
28	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2008
29	Công ty TNHH Atiso Đà Lạt Lâm Viên	5S
30	Công ty TNHH B và V Cà phê Việt Nam	HACCP
31	Công ty TNHH Chế biến Điều Xuất khẩu Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2000; HACCP
32	Công ty TNHH Chế biến trái cây An Vạn Thịnh	TCVN ISO 9001:2000; TCVN ISO 22000:2007
33	Công ty TNHH Chế biến và Xuất khẩu trà, cà phê Hồng Đức	TCVN ISO 22000:2007
34	Công ty TNHH Đà Lạt GAP	GlobalGAP
35	Công ty TNHH Dịch vụ Khoa học Kỹ thuật Khoa Đăng	TCVN ISO 9001:2008; TCVN ISO 14000:2010; 5S
36	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Kỹ thuật Đại Lộc	TCVN ISO 9001:2008
37	Công ty TNHH Du lịch Song Châu Đà Lạt	5S
38	Công ty TNHH Hà Thanh	TCVN ISO 9001:2008





STT	Tên đơn vị	Tiêu chuẩn áp dụng
39	Công ty TNHH Hồ Phương	TCVN ISO 9001:2008
40	Công ty TNHH Hoa Mặt Trời	TCVN ISO 9001:2008
41	Công ty TNHH Hưng Hải Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2008
42	Công ty TNHH LaBa	HACCP
43	Công ty TNHH Lam Hồng	TCVN ISO 9001:2008
44	Công ty TNHH Lang Hạnh	TCVN ISO 9001:2008
45	Công ty TNHH Long Đình	TCVN ISO 22000:2007
46	Công ty TNHH Minh Tuấn	TCVN ISO 22000:2005
47	Công ty TNHH Nhà máy gạch ngói Lâm Viên	TCVN ISO 9001:2008
48	Công ty TNHH Nông sản Trinh Nhi	TCVN ISO 22000:2007
49	Công ty TNHH Phong Giang	TCVN ISO 9001:2008
50	Công ty TNHH Phú Đức Phát	TCVN ISO 9001:2008
51	Công ty TNHH Quảng Thái	TCVN ISO 9001:2008; TCVN ISO 22000:2007
52	Công ty TNHH Quế Anh	TCVN ISO 9001:2008
53	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Ngô Mai Hoa	HACCP
54	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Cẩm Hường	TCVN ISO 9001:2008
55	Công ty TNHH Tam Dương	TCVN ISO 22000:2007
56	Công ty TNHH Tâm Phong	TCVN ISO 9001:2008
57	Công ty TNHH Tám Trinh	4C
58	Công ty TNHH Thái Tài Nguyễn	TCVN ISO 9001:2008
59	Công ty TNHH Thanh Uyên	TCVN ISO 9001:2008
60	Công ty TNHH Thực phẩm Bông Mai	HACCP
61	Công ty TNHH Thương mại Chè Vũ Hiệp	TCVN ISO 9001:2008
62	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất - Xuất nhập khẩu KCC Cà phê Đà Lạt	TCVN ISO 22000:2007
63	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Quang Tín	TCVN ISO 9001:2008
64	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Tượng Sơn	ISO 22000:2007; Organic
65	Công ty TNHH Thương mại Kỹ thuật Viễn Đông	TCVN ISO 9001:2008
66	Công ty TNHH Trà - Cà phê Hoa Sen	TCVN ISO 22000:2007 TCVN ISO 9001:2008
67	Công ty TNHH Trà Ngọc Duy	TCVN ISO 22000:2007; 5S
68	Công ty TNHH Trà Phú Toàn	HACCP
69	Công ty TNHH Trang trại Langbiang	OHSAS 18001:2007; GlobalGAP; TCVN ISO 9001:2008
70	Công ty TNHH Trí Việt	TCVN ISO 22000:2007
71	Công ty TNHH Việt Thái	TCVN ISO 9001:2008
72	Công ty TNHH Vĩnh Tiến	TCVN ISO 9001:2000; HACCP; 5S; TCVN ISO 22000:2007
73	Công ty TNHH Xây dựng Phú Long	TCVN ISO 9001:2008
74	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hoàng Mạnh	TCVN ISO 9001:2008
75	Công ty TNHH Kiến trúc Lâm Đồng	TCVN ISO 9001:2008
76	Cơ sở sản xuất Cà phê Hữu Nghị	5S
77	Cơ sở sản xuất Trà - Cà phê Trâm Anh	HACCP
78	DNTN Hải Đăng An	TCVN ISO 22000:2007
79	DNTN Hùng Anh	TCVN ISO 9001:2008
80	DNTN Ngọc Trang	HACCP
81	DNTN Phước Lạc	TCVN ISO 22000:2007
82	DNTN Trà Thiên Thành	HACCP
83	HTX Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Anh Đào	TCVN ISO 9001:2008



## Tập huấn “Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong ngành dịch vụ du lịch”

Trong 02 ngày 27-28/3/2017, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng đã phối hợp với Trung tâm Đào tạo Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức lớp tập huấn “Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong ngành dịch vụ du lịch” cho lãnh đạo, cán bộ phụ trách quản lý chất lượng của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

Lớp tập huấn đã thu hút sự tham gia của gần 30 người đến từ 15 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn, điểm du lịch trong tỉnh. Qua lớp tập huấn, các học viên đã được giới thiệu các mô hình chất lượng và ứng dụng 7 nguyên tắc quản lý chất lượng trong ngành dịch vụ du lịch; vai trò, cách tiếp cận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong ngành dịch vụ du lịch; ứng dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động quản lý chất lượng dịch vụ du lịch.

Tại lớp tập huấn, các giảng viên đã chia sẻ nhiều kinh nghiệm thực tế, hướng dẫn thực hành giúp học viên nắm được những kiến thức, kỹ năng cơ bản về quy trình vận hành, phương pháp kết hợp ISO 9001 với tiêu chuẩn trong ngành du lịch để nâng cao hoạt động quản lý, chất lượng dịch vụ của doanh nghiệp.

## Tập huấn “Kỹ năng đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015”

Ngày 13-14/4/2017, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng đã phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn Quản lý quốc tế và hỗ trợ kỹ thuật cao tổ chức lớp tập huấn “Kỹ năng đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015” cho lãnh đạo, thành viên Ban ISO, thư ký ISO, thành viên nhóm đánh giá nội bộ, cán bộ phụ trách quản lý chất lượng của các doanh nghiệp trong tỉnh.

Tham dự lớp tập huấn có 42 người đến từ 14 doanh nghiệp đã triển khai áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 trong hoạt động sản xuất - kinh doanh. Các học viên đã được giới thiệu tổng quan về tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong hoạt động sản xuất - kinh doanh; các yêu cầu tiêu chuẩn ISO 9001:2015 dưới góc độ đánh giá; phương pháp tổ chức đánh giá nội bộ, kiểm soát và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Các giảng viên đã chia sẻ kinh nghiệm thực tế kết hợp làm bài tập thực hành, giúp học viên nắm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quy trình vận hành, duy trì, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng dưới góc độ đánh giá viên nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001 tại đơn vị. ■



## HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong thời gian qua, Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được tin, bài của các tác giả: Nguyễn Thị My, Thanh Dương Hồng, Trần Thị Chúc Quỳnh, Nguyễn Viết Vân, Võ Văn Phương, Nguyễn Thọ Biên, Ngụy Xứng Hùng, Võ Khiêm, Lê Đức Thọ, Bùi Trường, Trương La, Phan Công Du, Nguyễn Thị Ngọc Lý, Hà Hữu Nết, Trịnh Thanh Kiều, Bùi Thắng...

Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên. Tin, bài các bạn gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp sử dụng vào thời gian thích hợp nhất.

Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng số 3/2017 sẽ tập trung vào chủ đề: **“Chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam”**. Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các bạn.

Địa chỉ liên hệ: **Trung tâm Thông tin và Thống kê Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng**

35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt - Điện thoại: 063.3833163

Email: [trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn](mailto:trungtamthongtin@lamdongdost.gov.vn)

## Một số hình ảnh

### ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ CÁC CÔNG CỤ CẢI TIẾN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TỈNH LÂM ĐỒNG



Công ty TNHH Trang trại Langbiang áp dụng hệ thống  
OHSAS 18001, GlobalGAP, ISO 9001



Công ty Cổ phần May Đà Lạt áp dụng hệ thống  
TCVN ISO 9001:2008



Công ty Cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng áp dụng hệ thống  
TCVN ISO 22000:2007, HACCP



Chi nhánh Công ty TNHH Trồng trọt và Thương mại Kim Bằng  
áp dụng hệ thống HACCP



Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Lâm Đồng  
áp dụng hệ thống HACCP



Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất Tượng Sơn  
áp dụng hệ thống TCVN ISO 22000:2007, Organic



# TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG LÂM ĐỒNG

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng (DalatCert) là đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

## Chức năng, nhiệm vụ

- Triển khai hoạt động đánh giá và chứng nhận hệ thống quản lý, đánh giá hợp chuẩn, hợp quy cho các sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ và bảo vệ môi trường phù hợp với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
  - Thực hiện phân tích, thử nghiệm các sản phẩm, hàng hóa;
  - Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và chuẩn đo lường;
  - Giám định trang thiết bị, công nghệ; dịch vụ đăng ký chứng nhận nhãn hiệu sản phẩm;
  - Thực hiện dịch vụ về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gồm: tư vấn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn; đào tạo; cung ứng, bảo hành, bảo trì, sửa chữa phương tiện đo; thực hiện dịch vụ về môi trường và các dịch vụ KH&CN khác;
  - Duy trì độ chính xác và tính pháp lý của các loại chuẩn đo lường của tỉnh giao cho Trung tâm quản lý và sử dụng;
  - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chuyển giao công nghệ; ứng dụng công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống, bảo vệ môi trường;
  - Hợp tác, liên doanh liên kết trong các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao với các tổ chức trong và ngoài nước...



## Các phòng chuyên môn

- Phòng Hành chính - Tổng hợp
- Phòng Phân tích - Kiểm nghiệm
- Phòng Chứng nhận chất lượng
- Phòng Kỹ thuật tổng hợp

## ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Địa chỉ: 230 Hoàng Văn Thụ, phường 1, TP. Bảo Lộc  
Chi nhánh: Số 18 Trần Phú, TP. Đà Lạt  
Điện thoại: 063.3833159; 063.3753999  
Website: <http://dalatcert.vn/>